11 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương XI - Mười Một Kệ (Ekādasanipāta) - (455-463)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 3 (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG XI MƯỜI MỘT KỆ (EKÃDASANIPÂTÃ)

§455. CHUYỆN VOI HIẾU DƯỠNG MẸ (Mãtìposakaịữtakay ụ. IV. 90) Cho dù voi chúa phải đi xa,.. Chuyện này bậc Đạo sư kê trong lúc trú tại Kỳ Viên vê một Tỷ-kheo còn mẹ phải cấp dưỡng. Chuyện này cũng giống như Chuyện hiểu tử Sãma.12 Trong dịp này, bậc Đạo sư nói chuyện với chúng Tăng, Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, chớ giận Tỷ-kheo này! Ngày xua, các bậc Hiền nhân, ngay cả lúc sinh ra từ bụng của loài vật và cách xa mẹ minh, cũng không chịu ăn uống gì trong bảy ngày9 cứ gầy héo mỏi mòn. Dù được cung cấp đồ ăn vương giả, họ cũng chỉ đáp: "Không có mẹ ta thì ta không muốn an5\ cho đến lúc gặp lại mẹ, họ mới chịu ăn như trước. Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

Một thuở nọ, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm đại tượng vương ở vùng Tuyêt Sơn. Toàn thân voi màu trăng rât đẹp, khả ái, duyên dáng, có đủ tướng tốt, là chúa đàn với tám mươi ngàn con voi vây quanh ngài5 song mẹ ngài bị mù. Ngài thường đưa cho bầy voi những quả rừng thật ngon để đem về dâng mẹ, nhưng chúng chẳng đem gì về dâng cho voi mẹ mà chúng ăn hết. Khi ngài hỏi thăm và biết được việc ấy, ngài bảo: -Ta muôn rời đàn đê nuôi mẹ ta. Thế là một đêm thuận lợi, bầy voi không hay biết, ngài đưa mẹ đi đến đỉnh núi Candorana (Chiên-đồ-gia). Tại đó? ngài để mẹ ở trong một cái hang ở dưới đồi gần một hồ nước và nuôi nấng mẹ rất chu đáo. Bây giờ, một người thợ rừng ở Ba-la-nại đi lạc đường và không thê nào tìm được lối ra nên bắt đầu than khóc ầm ĩ. Nghe tiếng này Bồ-tát thầm nghĩ: “B6 là một người đang trong cơn hoạn nạn, khi ta đang ở đây mà người ấy gặp tai họa thật chẳng phải 1"Vì vậy, ngài đến gần, nhưng người ấy bỏ chạy vì quá sợ hãi. Thấy the, voi chúa bảo gã:

1 Xem Cp. 84, Sĩlavanãgacarĩya (Hạnh của tượng vương Sĩlava). 2 Xem J. VI. 70, Sãmajãtaka (Chuyện hiếu tử Sãma), số §540.

-Này người kia, anh không cân phải sợ ta, đừng chạy trôn, hãy nói tại sao anh vừa đi vừa khóc? -Tâu chúa tể, kẻ hèn này bị lạc đường đã bảy ngày qua. Vòi chúa đáp: Anh đừng sợ nữa, ta sẽ đưa anh ra đường đi của dân chúng. Sau đó? ngài bảo người ây leo lên ngôi trên lưng ngài và đưa ra khỏi rừng xong ngài quay về. Còn con người độc ác kia quyết vào thành phố báo tin cho vua biết. Vì thê5 gã đánh dấu các cây cối, các ngọn đồi rồi tiến vê Ba-la-nại. Lúc ấy? vương tượng của đức vua vừa mới từ trần. Ngài cho truyền lệnh bằng một hồi trống: mếu kẻ nào thấy ở đâu có con voi xứng đáng để đức vua ngự du thì hãy báo ngay!" Sau đó, gã kia đên triêu yêt kiên vua và tâu: -Tâu Chúa thượng, tiêu thân đã thây một con voi tuyệt mỹ, toàn thân màu trắng, một con vật tối thắng xứng đáng để Chúa thượng ĩiệự lên. Tiểu thần xin chỉ đường, nhưng xin đưa các người quản tượng đi theo đe bắt voi. Vua chấp thuận, bảo một người thợ rừng cùng đi

với gã ấy và một đoàn tùy tùng lên đường. Người thợ cùng đi với gã và trông thấy Bồ-tát đang ăn uống trong một hồ nước. Khi Bồ-tát thấy gã thợ rừng, ngài nghĩ: uHiểm họa này chắc chắn không phát xuất từ ai khác ngoài kẻ kia. Nhxmg ta rất mạnh, ta có thể đánh tan tành cả ngàn con voi trong lúc thịnh nộ? ta lại đủ sức tiêu diệt cả đàn voi ra trận của một vương quốc. Tuy nhiên, nếu ta bị lòng phẫn nộ chi phối thì công đức của ta sẽ bị tổn hại. Vì vậy, hôm nay ta sẽ không nổi giận cho dù có bị gươm giáo đâm vào da thjt." Với quyết định này, ngài cúi đầu đứng bất động. Người thợ rừng bước xuống hồ sen, khi thấy vẻ tuyệt mỹ của các chóp ngà voi, gã bảo: - Này con, hãy đến đây! Rồi nắm lấy cái V giống như sợi dây thừng bằng bạc, gã dẫn voi về thành Ba-la-nại trong vòng bảy ngày. Khi mẹ Bồ-tát thấy con mình không trở về, bà đoán chắc hẳn ngài bị quan quân nhà vua bắt rồi và bà than khóc: Giờ đây cây cối vẫn mọc nhimg con ta đã đi xa rồi. Và bà ngâm hai vần kệ: 1 Dù cho voi chúa phải đi xa, Dược thảo, nhũ hương vẫn mọc ra? r

Lúa cỏ5 trúc đào cùng súng trăng,
Kèn xanh chỗ khuất vẫn đơm hoa.
2. Tượng vương hăn đên tận phương nao,
Sung túc nhờ bao kẻ tước cao,
Trang điểm ngọc vàng, vua chúa cưỡi,
Oai hùng thắng địch thủ mang bào.
CHUYỆN TIỀN THÂN 73

Bấy giờ, người luyện voi kia đang lúc còn đang đi đường đã gửi về triều một tờ sớ dâng vua. Nhà vua liền ra lệnh cả kinh thành trang hoàng thật lộng lẫy. Người luyện voi dẫn Bồ-tát vào một cái chuồng được tô điểm bằng các dây tua, tràng hoa và được vây quanh với các bức màn đủ màu rực rỡ xong đến trình vua. Vua mang các món cao lương mỹ vị ra bảo đưa cho Bồ-tát, nhưng ngài không ăn chút gì cả: Nêu không có mẹ ta, ta không muôn ăn gì đâu. Vua van nài ngài ăn và ngâm vần kệ thứ ba: 3 Nào ăn đi một miêng, voi này? Đừng có buôn chi, chớ héo gây, Để phụng sự vua, còn lắm việc, Mà voi sẽ đảm trách sau này. Nghe vậy, Bồ-tát ngâm vần kệ thứ tư: 4. Không, trên đỉnh núi Chiên-đồ-gia, Khốn khổ bà kia, mắt lại lòa, Giậm một chân vào gôc cô thụ, Vì không voi chúa, ây con bà. Vua ngâm vân kệ thứ năm đê hỏi ý nghĩa lời ngài: 5. Ai ở trên đồi Chiên-đồ-gia? Nào ai

Dùng vòi hút nước từ hồ ấy, Tung vẫy khắp mình của mẫu thân. Nhimg mẹ của Bồ-tát tưởng là trời bắt đầu mưa nên ngâm vần kệ thứ mười để trách cơn mưa: 10. Ai đó đem mưa thật trái thời, Thần nào độc ác quá, trời ơi! Vì nay con trẻ đà đi văng? Con trẻ xưa thường phụng dưỡng tôi. Lúc ấy, Bồ-tát ngâm vần kệ thứ mười một để trấn an mẹ: 11. Sao mãi nằm kia vậy, mẹ ơi! Này đây con mẹ đã về rồi, Ca-thi Đại đế, ngài thông tuệ? Cho trẻ bình an được tái hồi. Bà mẹ liên đáp lời cảm tạ vua qua vân kệ cuôi cùng: 12. Vạn tuê trường tôn, đâng Đại vương! Cầu ngài đem lại nước hùng cường, Tự do ngài trả cho con đó? Với mẹ, con tròn vẹn kính thương. Vua rất hoan hỷ vì đức độ của Bồ-tát

nên ra lệnh xây một thị trấn không xa hồ ấy và vua thường đến phụng sự Bồ-tát cùng mẹ ngài. Sau đó, khi mẹ ngài từ trần, ngài đi thật xa đến một tinh xá tên là Kãrandaka. Tại đây, có năm trăm bậc Trí giả an trú và vua thường đến cúng dường các ngài. Vua lại truyền tạc một tượng băng đá có hình Bô-tát và thường đên chiêm bái đê tỏ lòng ngưỡng mộ ngài. Dần dần, dân chúng khắp cối Diêm-phù-đề (Ấn Độ) tụ tập lại đó cùng nhau cử hành ngày hội gọi là hội Vòi. ***

Khi bậc Đạo sư châm dứt pháp thoại, Ngài tuyên thuyêt các sự thật. Bây giờ, lúc kết thúc các sự thật, Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ đã được an trú vào Sơ quả (Dự lưu). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Vào thời ấy, Ãnanda là nhà vua, Mầu hậu Mahãmãyã là mẹ voi và Ta là voi chúa đã nuôi dưỡng mẹ mình.

§456. CHUYỆN VƯƠNG TỬ JUNHA ụunhạiãtaka) ụ. IV. 95) Tâu Đại vương, nghe lão nói điêu này... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về các đặc ân mà Tôn giả Ãnanda nhận được. Suôt trong hai mươi năm đâu Ngài chứng đăc quả Vô thượng Chánh đăng Chánh giác, các thị giả đức Thế Tôn không phải chỉ là một người. Khi thì Tôn

giả Nãgasamãla, khi thì Nãgita, khi thì Upavãna, khi thì Sunakkhatta, khi thì Cunda, khi thì Naiida, khi thì Sãgata, khi thì Meghiya hầu hạ đức Thế Tôn. Một ngày kia, đức Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, nay Ta đã già, và khi Ta bảo chúng ta hãy đi đường này, vài người trong Tăng chúng lại đi đường khác, có người làm rơi bình bát và y của Ta xuống đường. Vậy hãy chọn một Tỷ-kheo luôn luôn hầu cận Ta! Sau đó, Tăng chúng đồng đứng lên, bắt đầu với Tôn giả Sãriputta (Xá-lợi- phất) chắp hai tay lên đầu nói lớn: Bạch Thế Tôn, con xin hầu hạ Thế Tôn, con muốn hầu hạ Thế Tôn! Nhưng Ngài từ chối, trả lời: Lời thỉnh cầu của các ông đã được Ta biết trước, thôi đủ rồi. Sau đó, Tăng chúng nói với Tôn giả Ãnanda: Này Hiền giả, Hiền giả hãy xin giữ chức vụ thị giả! Tôn giả đáp: Nếu đức Thế Tôn sẽ không ban cho ta chiếc y mà chính Ngài đã nhận, nêu Ngài sẽ không ban cho ta đô ăn khât thực của Ngài, nêu Ngài sẽ không cho phép ta ở cùng trong hương phòng, nêu Ngài sẽ không muôn cho ta cùng Ngài đi đến nơi Ngài được mời, nhimg nếu đức Thế Tôn sẽ đi với ta đến nơi mà ta được mời, nếu ta sẽ được phép giới thiệu hội chúng vào lúc hội chúng từ các vùng xa xôi hay các nước ngoài đên yêt kiên đức Thê Tôn, nêu ta sẽ được gặp đức Thế Tôn khi có nghi vấn khởi lên, hoặc nếu bất cứ khi nào đức Thế Tôn thuyêt pháp mà ta văng mặt thì Ngài sẽ thuyêt pháp lại cho ta ngay lúc trở vê, thế thì ta sẽ hầu hạ đức Thế Tôn! Tôn giả cầu xin tám đặc ân này, bốn điều "kh6ng" và bốn điều "c6", đức Thế Tôn ban tất cả cho Tôn giả. Sau đó, Tôn giả thường xuyên hầu hạ bậc Đạo sư trong hai mươi lăm năm liền. Vì vậy, sau khi đã đạt được năm đức tính xuất sắc và thành tựu bảy phúc lạc: "Phúc lạc về đạo pháp^ phúc lạc về sự giáo hóa, phúc lạc về sự tuệ tri các nhân duyên, phúc lạc về sự quán sát công đức của mình, phúc lạc vì được ở trong Thánh chúng, phúc lạc vê nhiệt tâm tinh cân được khai sáng, phúc lạc về khả năng đạt giác ng", vào hầu cận đức Phật, Tôn giả nhận được tám đặc ân và trở nên có danh tiếng trong giáo pháp của đức Phật. Tôn giả sáng chói chăng khác nào mặt trăng trên bâu trời. Một ngày kia, Tăng chúng

băt đâu nói đên chuyện ây trong pháp đường: Này Hiền hữu, đức Như Lai đã làm thỏa nguyện Tôn giả Ãnanda bằng cách ban cho các điều ước của Tôn giả. Bậc Đạo sư đi vào và hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông đang nói chuyện gì trong khi ngồi ở đây? Tăng chúng thưa với Ngài. Sau đó, Ngài bảo:

76 KINH TIỂU Bộ

y y

-Không phải đây là lân đâu tiên, này các Tỷ-kheo? mà thuở xưa cũng như bây giờ, Ta đã làm thỏa nguyện Ãnanda với một đặc ân. Ngày xưa cũng như bây giờ, bất cứ điều gì ông muốn xin, Ta đều ban cho cả. Nói vậy xong, Ngài kê một chuyện quá khứ. ***

Một thuở nọ, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, một vương tử của ngài là Junha (Nguyệt Quang) đang theo học tại Takkasilã. Một đêm kia, sau khi lắng nghe kỹ lưỡng lời dạy bảo của vị giáo sư, chàng từ ^iã nhà của thầy trong đêm tối và lên đường về nhà. Một vị Bà-la-môn đi khất thực và đang trên đường về nhà, vương tử vì không thấy vị này nên chạy đến đụng vào người, vị Bà-la-môn ngã xuống và kêu lên. Chàng động lòng thương liền quay lại, cầm lấy hai tay vị kia và đỡ dậy. Vị Bà-la-môn nói: Này con, con đã làm vỡ bình bát của ta, vậy hãy cho ta tiền mua một bữa ăn! Vương tử đáp: Thưa Tôn giả Bà-la-môn, bây giờ tiểu sinh không thể cho ngài tiền bữa an được, nhimg tiểu sinh là Vương tử Junha, con vua xứ Kãsi, khi tiểu sinh về đến vương quôc, ngài có thê gặp tiêu sinh và xin sô tiên ây. Khi chàng trai hoàn tất việc học tập, chàng tạ từ thầy dạy và trở về Ba-la- nại? trình vua cha việc học tập của chàng. Vua phán: Trẫm đã thấy được con trước khi từ trần và trẫm muốn thấy con lên ngôi! Sau đó? ngài làm lễ Quán đảnh cho con và phong chàng lên ngôi vua, với danh hiệu Đại vương Junha, nhà vua cai trị rất chân chánh. Khi vị Bà-la-môn hay tin ấy, ông nghĩ rằng giờ đây mình có thể lấy lại tiền bữa ăn rồi. Thế là ông đến Ba-la-nại? thấy toàn thể kinh thành được trang hoàng rực rỡ và vua đang ngự du trong lễ rước rất uy nghi hướng về phía hữu, diễu quanh kinh thành. Đứng trên một chỗ cao, vị Bà-la-môn giơ tay kêu lớn: -Đại vương toàn thắng! Vua đi qua mà không nhìn thấy ông. Khi vị Bà-la-môn thấy mình không được chú ý liền ngâm một vần kệ để xin ngài giải thích: 13. Tâu Đại vương, nghe lão nói điêu này, Chẳng phải là vô cớ lão về dây, Đời thường bảo mình không nên vượt quá, Người du sĩ đứng ngay trên đường sá. Khi nghe những lời này, vua thúc vương tượng quay lại với cái gậy nạm ngọc của ngài và ngâm vần kệ thứ hai: 14. Ta đứng nghe, này đạo sĩ nói ngay, Cớ sao ngài cất bước đến nơi đây?

CHUYỆN TIỀN THÂN 77

Ngài ao ước một đặc ân nào đó?
Mà phải tim, xin nói rõ cho ta.
Câu chuyện của vua và vị Bà-la-môn hỏi đáp lẫn nhau được kể lại trong các vàn kệ sau đây:
[Bà-la-môn:]
15. Xin cho lão năm ngôi làng thượng hạng,
Bảy trăm bò, tỳ nữ một trăm nàng,

Hơn một ngàn đồ trang sức bằng vàng,
Hai người vợ với ta cùng dòng dõi.
[Quốc vương:]
16. Đạo sĩ oi, ngài có điều sám hối,
Thật hãi hùng khi phải thổ lộ ra,
Ngài có nhiều thần chú hoặc đạo bùa,
Hay ma quỷ sẵn sàng tuân mệnh lệnh,
Hoặc thỉnh cầu vì hầu ta chân chính?
[Bà-la-môn:]
17. Không ăn năn, chăng thân chú, đạo bùa,
Không quỷ ma nào tuân lệnh của ta,
Không đòi thưởng vì công lao giúp đỡ,
Song trước kia chúng ta đà gặp gỡ,
Đây chính là sự thật phải trình ra.
[Quôc vương:]
18. Trẫm không sao nhớ nổi thời gian qua,
Rằng trẫm đã tương phùng ngài thuở nọ,
Trâm van ngài nói điêu này cho rõ?
Khi gặp nhau nơi chốn thuở xa xưa?
[Bà-la-môn:]
19. Trong thành đô mỹ lệ chúa Gandhãra,
Tâu Chúa thượng, Takkasilã là chốn ở,
Đêm tối đen như mực kia, tại đó?
Lão và ngài cùng vụt tới chạm vai.
20. Khi chúng ta đang đứng đó, thưa ngài,
Cuộc trò chuyện bắt đầu đầy thân thiện,
Chỉ lần đó chúng ta cùng diện kiến,
Trước chẳng hề và sau đó cũng không.
ĩ
[Quôc vương:] 21. Khi Trí nhân đã gặp, hỡi La-môn, Thiện nhân giữa đời không nên để mặc,

78 KINH TIỂU Bộ

Tình bạn xưa nay cố nhân đi khuất,
Chăng vì đâu? làm việc cũ chăng quên!
22. Chính kẻ ngu chối bỏ việc xưa liền,
Và bỏ mặc tình người xưa chăng nhớ,
Những người ấy chúng có lần gặp gỡ,
Người ngu làm nhiều việc chẳng ra gì,
Chúng vong ân và chúng cứ quên đi.

23. Song chánh nhân chẳng hề quên quá khứ,
Tình bằng hữu, người quen luôn gắn bó,
Việc nhỏ nhoi do bằng hữu làm nên,
Cũng chẳng hề bị từ chối, lãng quên?
Chánh nhân tận cuối đời ghi ơn bạn.
24. Trẫm ban cố nhân năm làng thượng hạng,
Bảy trăm bò, tỳ nữ một trăm nàng,
Hơn một ngàn đồ trang sức bằng vàng,
Hai người vợ với ngài cùng đẳng cấp.
[Bà-la-môn:]
25. Đại vương ôi5 khi thiện nhân hòa hợp,
Như trăng rằm ta thây giữa sao trời,
Như ta đây cũng vậy, Chúa công ôi,
Vì ngài đã giữ lời xưa giao ước!
Bồ-tát liền tỏ thêm niềm quý trọng đối với vị đạo sĩ kia.
***

Khi bậc Đạo sư đã chấm dứt pháp thoại này, Ngài bảo: -Này các Tỷ-kheo? đây không phải là lần đâu Ta làm Ananda thỏa nguyện với các đặc ân mà Ta cũng đã làm như vậy ngày xưa nữa. Cùng với các lời này, Ngài nhận diện tiên thân: -Vào thời ấy5 Ãnanda là vị Bà-la-môn và Ta chính là vua.

§457. CHUYỆN THIÊN TỬDHAMMA (Dhammaịãtaka)3 (7 IV. 100) A

Ta hành chánh hạnh ở trân gian... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong khi trú tại Kỳ Viên về việc Devadatta (Đề- bà-đạt-đa) bị nuốt vào lòng đất như thế nào. Tăng chúng tụ tập trong pháp đường đàm luận: Nàỵ các Hiên giả, Đê-bà-đạt-đa sinh lòng thù nghịch với đức Như Lai và đã bị nuôt vào lòng đất.

3XemCp.S99Dhamĩnadevaputtacariya(HgnhcủathiêntửDhamĩnả);Miỉn.20ồ,Kusalãkusaỉasaĩnapanha (Câu hoi về sự bằng nhau của thiện và bat thỉệrí).

CHUYỆN TIỀN THÂN 79

Bậc Đạo sư đi vào hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì lúc ngồi ở đó. Tăng chúng trình với Ngài, Ngài đáp: Này các Tỷ-kheo5 ngày nay kẻ ây bị nuôt vào lòng đât vì đã giáng một đòn chông lại uy lực vinh quang của Ta, ngày xưa kẻ ây cũng đã chông lại uy lực của lẽ phải nên đã bị nuốt vào lòng đất và đọa vào địa ngục. Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

Một thời nọ? khi Vua Brahmadatta lên ngôi tại Ba-la-nại, Bô-tát được sinh vào cõi dục giới thiên làm một thiên tử có tên là Dhamma (Chánh Pháp), đồng thời Đề-ba-đạt-đa lại có tên lầ Adhamma (Tà Pháp). Vào ngày trai giới trăng tròn, buổi chiều khi cơm nước xong xuôi, dân chúng ngồi vui vẻ trước sân nhà mình trong làng, ngoài phố hay trong kinh thành. Dhamma xuất hiện trước mặt quần chúng, đứng vững trên không gian, cưỡi chiếc thiên xa của ngài và phục sức thiên y rực rỡ giữa hội chúng thiên nữ, ngài

dạy bảo như sau: Đừng đoạt mạng sống của mọi loài hữu tình và tránh mười ác đạo, hãy làm tròn phận sự phụng dưỡng cha mẹ cùng tam nghiệp chân chánh (chánh thân nghiệp, chánh khẩu nghiệp, chánh ý nghiệp), nhờ thế các người sẽ được tái sanh lên thiên giới và hưởng mọi vinh quang tuyệt diệu! Như vậy, ngài khuyến cáo dân chúng hành trì mười thiện đạo và ngài diễu quanh cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) một vòng thật uy nghiêm hướng về phía hữu. Nhimg Adhamma lại dạy dân chúng: Hãy sát sinh các loài hữu tình! Và như thế vị này đã xúi giục dân chúng theo mười ác đạo và diễu quanh cõi Diêm-phù-đề hướng về phía tả. Lúc bấy giờ, thiên xa của hai vị đối diện nhau trên không gian, đoàn tùy tùng của hai vị hỏi nhau: Các ông là tùy tùng của ai? Và họ đáp: -Chúng ta là tùy tùng của Dhamma. Còn chúng ta là tùy tùng của Adhamma. Rồi họ chiếm chỗ làm cho lối đi được chia hai ra. Nhưng Dhamma bảo Adhamma: —Này Hiền giả, ngài là Adhamma và ta là Dhamma, ta đi về hướng phải, vậy hãy quay xe qua một bên nhường lối cho ta! Rồi ngài ngâm vần kệ đầu: 26. Ta hành chánh hạnh ở trần gian,
Danh tiếng người đời được tặng ban,

Đạo sĩ, Hiền nhân, khen ngợi mãi,
Phần ta đường chánh được tôn sùng,
Đường ta là đó, ta chân chánh,
Tà Pháp, vậy ngài hãy tránh đường!
Đây là các vần kệ tiếp theo:
[Tà:]
27. Trong chiếc hùng xa của Pháp Tà,
Ngự trên ngôi báu ấy là ta,
Đại hùng không kẻ làm kinh hãi,
Vì vậy ta không tự trước giờ,
Nhường chỗ, sao nay đành nhượng bộ,
Để cho Chánh Pháp vượt xe qua?
[Chánh:]
28. Chánh Pháp đã bày tỏ trước tiên,
Là thân ưu thăng, bậc cao niên,
Tà Pháp trẻ hơn vì đẻ muộn,
Hậu sinh nhường bước, lệnh bề trên!
[Tà:]
29. Dù ngài đức độ hoặc cầu xin,
Hoặc nêu công bình lẽ tự nhiên,
Ta quyết cũng không hề nhượng bộ,
Hôm nay ta dự đâu tranh liên,
Bất kỳ ai, hễ giành ưu thắng,
Vị ấy được nhường chỗ trước tiên.
[Chánh:]

30. Khắp cõi gần xa, ta nổi danh,
Anh hùng vô địch, đại quang vinh,
Trong ta hình thái này mang đủ9
Tất cả công năng kết hợp thành,
Tà Pháp này, ta la Chánh Pháp,
Làm sao ngài chiến thắng phần mình?
[Tà:]
31. Nhờ sắt mà vàng được đập ra9
Lây vàng đập săt9 thây bao giờ?
Nếu Tà đánh Chánh mà Tà thắng,
Sắt đẹp như vàng chẳng kém thua.
[Chánh:]
32. Nếu ngài chiến đấu thật hùng cường,
Lời nói ngài dẫu chẳng thiện chơn,
CHUYỆN TIỀN THÂN 81

Ta sẽ thứ tha lời ác ấy, Và dù không muốn, phải nhường đường! Hai vị ngâm sáu vần kệ trên để đối đáp lẫn nhau. Nhưng vừa lúc Bồ-tát ngâm vần kệ này, Adhamma không thể nào đứng trên xe được nữa mà ngã nhào đầu xuống đất, rơi vào khe nứt của đất và tái sanh vào địa ngục Avĩci. ***

Đức Thế Tôn hiểu được ý nghĩa này, Ngài ngâm các vần kệ còn lại sau khi đã laMcGmcNgQ ợ ẹ

33. Lời ấy vừa nghe tự cõi cao,
Pháp Tà kia đã ngã lăn nhào,
Kinh hoàng số phận cho Tà Pháp?
Dù muốn, Ta không đánh trận nào.
34. Vậy Pháp Tà khiêu chiến bạo hung,
Bại vì Đại sĩ lượng khoan dung,
Chết vì bị nuốt vào lòng đất,
Bậc Chánh chân an lạc, đại hùng,
Bảo vệ cho mình bằng chánh lý,
Ngự lên xa giá vội đăng vân.
35. Ở nhà ai chẳng kính song thân,
Giáo si, Hiền nhân, lúc mạng chung,
Thân hoại, bật tung dây trói buộc,
Từ đây kẻ ở chốn phàm trần,
Thẳng vào địa ngục ngay, nào khác,
Tà Pháp kia nhào xuông ngã lăn.
36. Ở nhà ai kính trọng song thân,
Giáo s[Hiền nhân, lúc mạng chung,

Thân hoại, bật tung dây trói buộc,
Cõi thiên thẳng tiến tự phàm trần,
Như ngài Chánh Pháp trên xa giá,
Đi đến cung trời của thiện nhân.
***

Khi bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại, Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo9 không phải chỉ bây giờ mà cả ngày xưa nữa, Đề-bà-đạt- đa đã tấn công Ta và đã bị nuốt vào lòng đất. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời ây, Đê-bà~đạt-đa là Adhamma, đoàn tùy tùng của Adhamma này là tùy tùng của Đề-bà-đạt-đa9 còn Ta là Dhamma và các đệ tử của Như Lai là tùy tùng của Dhamma vậy.

§458. CHUYỆN VUA UDAYA (Udayaịãtaka) ự. IV. 104) Dung sắc nàng trong sáng, vẹn toàn ... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo thối thất. Chuyện này sẽ được giải thích trong Chuyện Đại đế Kusa.4 Bậc Đạo sư hỏi người này: —Này Tỷ-kheo, có đúng là ông thối thất như Tăng chúng bảo chăng? Người ấy đáp: -Thưa vâng? bạch Thế Tôn. Ngài nói: Này Tỷ-kheo, tại sao ông xuất gia trong giáo pháp đưa đến giải thoát như vậy rồi mà ông lại thối thất vì tham dục? Các bậc Trí nhân ngày xưa từng làm vua tại Surundhana, một kinh thành phồn thịnh rộng mười hai do-tuần mỗi bề? dù suốt cả bảy trăm năm sống cùng phòng với một nữ nhân diễm lệ như thiên nữ cũng không hề bị lôi cuốn vào dục vọng, thậm chí cũng chẳng bao giờ đưa mắt nhìn nàng với lòng ham muốn cả. Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ.
***

Một thuở nọ, khi vua xứ Kãsi đang trị vì quốc độ Kãsi tại kinh thành Surundhana, ngài không có con cái gì cả. Vì thê, ngài ra lệnh cho các vương phi câu tự. Bây giờ, Bô-tát từ cõi Phạm thiên xuông nhập vào mâu thai của chánh hậu. Và do ngài sinh ra đời làm vui lòng đại chúng nên được đặt tên là Udayabhadda (Thiện Lai). Vào lúc vương nhi biết đi chập chững thì một người khác xuất hiện ở cõi đời này, từ cõi Phạm thiên xuống nhập mẫu thai làm công chúa của một bà vương phi khác và nàng cũng được đặt cùng tên Udayabhaddã. Khi thái tử đến tuổi trưởng thành, chàng tinh thông mọi ngành học thuật, và hơn nữa? chàng trong sáng đến độ chàng không biết gì về các hành động xác thịt, ngay cả trong các giấc mơ, tâm chàng cũng không hướng đến ác dục. Vua cha ước mong con trai làm lễ Quán đảnh phong vương nên ra lệnh: 46Đã đến lúc thái tử lên ngôi báu huy hoàng, ta sẽ cho người diên tuông đê thái tử giải trí.” Nhung Bồ-tadt đáp: Con không thiêt ngai vàng, lòng con không hướng vê ái dục. Chàng cứ bị nài ép mãi nên đáp lại bằng cách bảo tạc một tượng nữ nhân bằng vàng ròng rồi trình lên song thân với lời tâu: Khi nào hoàng nhi tìm được một nữ nhân như vậy, hoàng nhi sẽ nhận ngôi báu.

4 Xem J. V. 278, Kusaịãtaka (Chuyện Đại đế Kusà), số §531.

Quân thân đem bức tượng vàng đi khăp cõi Diêm-phù-đê? nhimg họ không tìm ra nữ nhân nào giông như vậy cả. Cuôi cùng họ trang điêm cho nàng Udayabhaddã thật lộng lẫy rồi đưa nàng ra so với bức tượng, dung sắc nàng còn vượt xa khi nàng đứng cạnh nó. Thế là quần thần đem gả nàng cho Bồ-tát làm vương phi dù cả hai vị đêu không muôn vì nàng là Công chúa Udayabhaddã, em ruột cùng cha khác mẹ với ngài, rôi quân thân lại làm lê Quán đảnh phong vương cho ngài. Cả hai vị cùng nhau sống một cuộc đời thanh tịnh, không vướng dục tình. Theo thời gian, khi song thân qua đời, Bồ-tát trị vì vương quốc. Hai vị ở chung phòng nhxmg từ bỏ dục vọng đên độ không bao giờ nhìn nhau với vẻ ham muôn. Không những thế, hai vị còn ước nguyền rằng nếu một trong hai vị từ trần trước thì sẽ trở lại gặp vị kia từ cõi mới tái sanh để báo tin: "Ta đã tái sanh ở nơi kia.” Thời bấy giờ, từ lúc làm lễ Quán đảnh, Bồ-tát sống bảy trăm năm rồi từ trần. Vì không có vua nào nối ngôi nên có lệnh của Tiên đế Udayabhadda ban bố rằng triều đình phải lo trị nước. Bồ-tát đã trở thành Thiên chủ Sakka (Đế-thích) trên cõi trời Ba Mươi Ba, và do cảnh vinh quang này quá huy hoàng nên ngài không nhớ đến đời trước trong vòng bảy ngày. Thế là sau bảy trăm năm theo ước tính của loài người, ngài nhớ lại và tự nhủ: “Ta muôn trở vê gặp Công chúa Udayabhaddã và sẽ thử lòng nàng băng vàng bạc quý, rôi rông lên tiêng rông sư tử, ta sẽ thuyết giáo, như thế là ta thành tựu lời nguyện ước xua." Vào thời ây, chuyện kê răng đời sông con người kéo dài được mười ngàn năm. Bấy giờ, vào ban đêm, cửa cung khóa chặt, quân canh đã được bố trí cẩn mật và công chúa đang ngồi yên lặng một mình trong cung điện nguy nga ở lầu thượng, suy tư về công hạnh của nàng. Lúc ấy, Thiên chủ Đế"thích cầm một chiếc đĩa vàng đựng đầy tiền vàng và xuất hiện trong khuê phòng trước mặt nàng rồi đứng ra một bên. Ngài bắt đầu ngâm vần kệ thứ nhất với nàng: 37. Dung sắc nàng trong sáng, vẹn toàn, Nàng ngồi lầu thượng, dáng cô đơn, Diêm kiêu trông tựa như thiên nữ, Xin được đêm nay ở với nàng. Công chúa đáp lời này qua hai vân kệ sau: 38. Thành này tường bọc, lũy đào sâu, Việc đến gần đây khó biết bao, Trong lúc tháp cao và lũy rộng, Canh phòng đoàn kết với cung đao. 39. Chăng người niên thiêu, bậc anh hùng, Có thể vào đây được dễ dàng, Hãy nói việc gì là cớ sự, r - - Cùng ta gặp gỡ chôn thâm cung?

Sau đó, Thiên chủ Đế-thích ngâm vần kệ thứ tư: 40. Đại quỷ là ta, hỡi tố nga, Với nàng, ta xuất hiện bây giờ? Ban ta ân huệ nàng nương tử, Đây đĩa vàng, xin nhận của ta. Nghe thê, công chúa liên ngâm vân kệ thứ năm: 41. Từ thuở Thiện Lai vĩnh biệt trần, Ta không đòi5 dẫu quỷ hay thần, Hoặc người ở cạnh, này thiên tử, Đừng đến nữa dây, chớ ở gần! Nghe giọng sư tử hống của nàng, Thiên chủ không còn đứng lại nữa mà làm ra vẻ giã từ nàng rồi lập tức biến mất. Hôm sau cũng vào giờ ấy, ngài cầm cái chén bạc đựng đầy tiền vàng và đến nói với nàng qua vần kệ thứ sáu: 42. Cực lạc cùng nhau biết rõ rành, Hoàn toàn trọn vẹn giữa đôi tình, Khiến người đời phạm bao điều ác? Ôi quý nương, nàng chớ vội khinh! Chén bạc, hãy nhìn, ta kính tặng, Hỡi nàng cười mỉm giá khuynh thành. LÚC ây, công chúa suy nghĩ: ctNêu ta cứ đê vị kia nói mãi chuyện nhảm nhí, y sẽ đến hoài. Ỵậy ta không nói gì với y nữa." Thế là nàng không nói thêm lời nào. Thiên chủ Đế-thích thấy nàng không có gì để nói nữa nên biến mất từ chỗ đứng. Ngày

kế tiếp cũng vào giờ ấy, ngài cầm chén sắt đựng đầy tiền vàng và bảo: Thưa Công nương, nêu nàng ban cho ta tình yêu của nàng, ta sẽ tặng nàng chén sắt đầy vàng này. Khi trông thấy ngài, công chúa ngâm vần kệ thứ bảy: 43. Nam nhi mong tán tỉnh hồng quàn, Đem tặng vàng kia cứ mãi tăng, Cho đến khi nàng chiều thỏa ý9 Nhưng ta xét cách của thiên thần, Nơi ngài khác hẳn, nay ngài đến, Tặng vật xem ra cứ giảm dần. Khi nghe những lời này? bậc Đại sĩ đáp: Thưa công nương, ta là một kẻ đi buôn rât thận trọng. Ta không phung phí của cải vô ích đâu. Nếu nàng tăng dần vẻ xuân sắc, ta sẽ tăng số tặng vật cho nàng, nhưng săc đẹp của nàng đang tàn tạ dân vì thê ta giảm dân sô tặng vật đó thôi. Nói xong, ngài ngâm ba vân kệ: 44. Oi mỹ nhân, xuân săc tàn phai, Hỡi nàng thục nữ giữa trần ai,

Hôm nay nàng phải già hơn trước, Nên sô vàng ta tặng giảm hoài. 45. Vậy thưa nàng, nữ chúa huy hoàng, r

Trước măt ta đang ngưỡng mộ nàng,
Trong lúc ngày đêm qua thấm thoát,
Sắc nàng tươi đẹp sẽ phai tàn.
46. Song hỡi công nương trí tuyệt trân,
Nếu như nàng thuận ý bằng Ibng,
Giữ gìn Thánh đạo và thanh tịnh,
Nàng sẽ luôn kiều diễm bội phần.
Ngay sau đó5 công chúa ngâm một vân kệ khác:
47. Chư thiên chẳng giống các người trần,
Da chăng già, không thây nêp nhăn,
Thiên chúng làm sao không thể xác?
Điều này, đại quỷ nói cho cùng.
Lúc ấy, Thiên chủ giải thích vấn đề này qua một vần kệ nữa:
48. Thiên chúng không như người thế gian, 9 e 9 jF
Chăng già, da chăng thây đường nhăn,
Mai đây và mãi về sau nữa,
Thiên lạc vô ngần, mỹ sắc tăng.
Khi nàng nghe nói dung sắc trên thiên giới? nàng hỏi con đường lên đó qua một vần kệ khác:
49. Điều gì làm khiếp sợ quần sinh,
Xin hỏi ở đời, đấng hiển linh,
Làm sáng tỏ con đường thiện ây,
Xin ngài giải thích thật phân minh,
Làm sao đi hướng vê thiên giới,
Nơi ấy chẳng còn phải hãi kinh.5
Kế đó, Thiên chủ giải thích vấn đề trong một vần kệ nữa:

50. Ai khéo hộ trì khẩu, ý5 căn,
Chẳng ưa làm ác nghiệp về thân,
Trong nhà ta thấy nhiều lương thực,
Ban phát rộng lòng, tín chánh chân, y
Hào phóng, ngọt ngào, đây thiện ý5 Sẽ sinh thiên giới chẳng kinh hoàng. Khi công chúa nghe lời ngài xong, nàng cảm tạ ngài qua một vần kệ khác:

5 Hai câu kệ 49-50, tham chiếu s. I. 42, Bhĩtãsutta (Kỉnh Khủng bố̂y, Tạp.(7.02. 0099.1315. 036lb09); Biệt Tạp.(T.02. 0100314. 0479c03).

51. Giống như bà mẹ, giống như cha,
Đại lực thần đang giáo hóa ta,
Hỡi đại thần oai hùng mỹ diệu,
Ngài là ai d6, nói ngay ra.
Liền đó, Bồ-tát ngâm kệ:
52. Ta chính Thiện Lai, hỡi mỹ nhân,
Vì lời ước hẹn đến bên nàng?
Giờ đây đã nói, ta từ giã,
Lời hứa ngày xưa hết buộc ràng!
Công chúa thở dài bảo:
_ Ôi, Chúa thượng, ngài chính là Đại vương Ưdayabhadda ư?
Rồi nàng nức nở khóc, nước mắt tuôn như suối chảy:
Vắng bóng Chúa thượng, thần thiếp không thể nào sống được. Xin Chúa thượng dạy bảo thân thiêp cách nào thiêp có thê sông cùng Chúa thượng mãi mãi!
Nói xong, nàng lại ngâm kệ khác:
53. Nếu Đại vương là chúa Thiện Lai,
Đến đây vì nguyện ước không sai,
Thì xin dạy thiếp, ôi Hoàng thượng,
Để sống cùng nhau mãi mãi hoài!
Tiêp theo, ngài ngâm vân kệ đê giáo hóa nàng:
54. Thoáng chốc xuân thì vụt quá nhanh,
Đời không bền vững, mọi loài sinh,
Chêt rôi sông lại đời sau nữa,
Thối nát thân này thật mỏng manh,
Vậy chớ buông lung cùng phóng dật,
Tiến lên vững bước giữ tâm thành.
55. Nếu cả trần gian mọi bạc vàng,
Thuộc quyền cai trị một anh quân5
Thánh nhân còn vượt xa vua ấy,

Trong cuộc thi đua giữa cõi trần,
Vậy chớ buông lung cùng phóng dật,
Tín tâm giữ vững bước lên đàng.
56. Song thân cùng quyên thuộc, anh em,
Và vợ [có tiền lại kết duyên],
Tất cả đều ra đi lũ lượt,
Kẻ này xa kẻ khác luân phiên,
Vậy đừng sống cuộc đời buông thả,
Giữ tín tâm bền vững bước lên.
CHUYỆN TIỀN THÂN 87

57. Thân kia, hãy nhớ sẽ làm thành, Thực phẩm cho nhiều loại chúng sanh, \ •> Hoan lạc cũng như niêm khô não, Chỉ là giờ khắc thoáng trôi nhanh, Đời này nối tiếp đời sau mãi5 Vậy chớ buông lung, giữ tín thành! Bậc Đại sĩ đã thuyết pháp như vậy. Công chúa rất hoan hỷ với lời giáo hóa trên và nàng cảm tạ ngài với vần kệ cuối cùng: 58. Thiên thần này nói ngọt ngào, Thế nhân thấy rõ ngắn sao cuộc đời, Đời buôn, ngăn ngủi thê thôi, Đi theo đời sống không rời sầu bi, Giã từ trần thế ta đi, Từ kinh đô xứ Kãsi lên đàng. Sau khi thuyêt giáo như vậy cho nàng xong, Bô-tát trở lại cõi của ngài. Ngày kê tiêp, công chúa liên giao việc trị nước cho các triêu thân, còn nàng trở thành ân sĩ ngay trong kinh thành ây, ở hoa viên đây an lạc. Tại đó, nàng vân sống theo chánh hạnh cho

88 KINH TIỂU Bộ

đắm trong dục tưởng chăng?,, mà Ngài dạy bảo Tăng chúng bằng những lời tổng quát: Này các Tỷ-kheo, không có việc gì được xem là lỗi lầm nhỏ nhặt cả. Một Tỷ-kheo phải chế ngự tất cả các dục mỗi khi chúng khởi lên. Các bậc Trí nhân thuở xưa, trước khi đức Phật ra đời đã biết điều phục ác dục và đạt đến trí tuệ của một vị Độc Giác Phật. Cùng với lời dạy này, Ngài kê cho Tăng chúng nghe một chuyện quá khứ. ***

Một thời, khi Vua Brahmadatta trị vì thành Ba-la-nại, có hai người bạn trong một làng kia ở quôc độ Kãsi. Hai người ây ra đông mang theo hai bình nước uống, họ đặt khuất bên đường trong lúc cuốc đất, mỗi khi khát nước lại đến đó uống. Một trong hai người ấy, khi uống nước đã để dành nước trong bình của mình và uống nước trong bình của người kia. Buổi chiều khi ra khỏi rừng, tắm rửa xong, người ấy đứng suy nghĩ: “Ta có phạm lỗi gì hôm nay, hoặc do thân căn, hoặc do căn nào khác chang?^ Lúc d6, ông nhớ lại đã uống ngụm nước trộm như thế nào và buồn phiền kêu lên: Nêu sự thèm khát này khởi lên trong ta, nó sẽ khiên ta phải tái sanh vào cõi dữ. Vậy ta quyết nhiếp phục lỗi lầm. Vì vậy, do chuyện uống ngụm nước trộm này mà ông dần dần đạt được thiền định và chứng đắc thắng trí của một vị Độc Giác Phật (Pacceka Buddha) và Ngài đứng đấy suy nghĩ về thắng trí của mình vừa đạt được. r ĩ

Bây giờ, người kia sau khi tăm xong bảo: Này hiền hữu, về nhà đi. Ngài đáp: Hiền hữu về nhà di, nhà cửa chẳng có ý nghĩa gì đối với Ta nữa! Ta là một vị Độc Giác Phật đây! -Ô kia, Độc Giác Phật giống như hiền hữu ư? - Thế thì các vị ấy ra sao? Các vị ây có tóc dài cỡ hai ngón tay, đăp y vàng5 sông ở động Nandamũla tận trên vùng Tuyết

Sơn. Người kia vô vào đâu, ngay lập tức các dâu vêt của một người thê tục biên mất, một cặp y đỏ đắp quanh mình vị ấy, một dây đai màu vàng như lằn chớp cột quanh that lưng, tâm thượng y màu son đỏ văt qua một bên vai, một y phấn tảo màu đen sẫm như đám mây trời bão nằm vắt qua một vai kia, một bình bát bằng đất màu vàng nâu treo lủng lẳng trên vai tả. Ông đứng vững trên không, sau khi thuyết pháp xong liền bay lên cao và không hề hạ xuống cho đến khi bay đến tận hang núi Nandamũla.7

7 Xem I. 252, Vedabbhcỳãtaka (Chuyện Bà-la-môn Vedabbhă), số §48.

Một người khác cũng sông trong một làng ở Kãsi, là một địa chiỉ, đang ngôi trong tiệm tạp hóa thì thấy một người nọ dẫn vợ đi tới. Vừa nhìn thấy nàng là một mỹ nhân dung sắc tuyệt thế, người kia lỡ phá giới đức và liếc nhìn nàng. Sau đó ông suy nghĩ: “Nếu tham dục này tăng trưởng, nó sẽ khiến ta đọa vào cõi C."Ông vừa tu tập tâm vừa làm phát khởi thiền định và đạt thắng trí của một vị Độc Giác Phật rồi đứng trên không thuyết pháp, về sau cũng bay đến động Nandamũla. Lại có hai cha con là dân làng Kãsi cùng du hành với nhau. Tại lối đi vào rừng có nhiều kẻ cướp trú ẩn. Những tên cướ^ này, nếu bắt được cả hai cha con thì sẽ giữ người con lại và băt người cha đi vê, bảo: Hãy đem tiền đến chuộc con trai ông! Hoặc nếu là hai anh em, chúng sẽ giữ người em lại và bắt người anh đi về; nếu là hai thầy trò, chúnệ giữ ông thầy lại và bắt học trò đi về, người học trò muôn học hành sẽ đem tiên đên và chúng sẽ thả ông thầy. Lúc bấy giờ, khi hai cha con này thấy bọn cướp đang nằm chờ, người cha bảo: Con đừng gọi ta là cha, ta cũng không gọi con là con đấy! Hai người đồng ý như vậy nên khi quân cướp đi đến, chúng hỏi hai người là gì đối với nhau, hai người đáp: Chúng ta chăng là gì đôi với nhau cả. Rôi họ nói dôi một điêu đã nghĩ săn từ trước. Khi hai người ra khỏi rừng và nghỉ ngơi sau khi đã tắm rửa buổi tối xong, người con xem xét lại đức hạnh của mình và nhớ lời nói dôi kia, nghĩ thâm: “L6i lâm này nêu tăng trưởng sẽ nhân chìm ta vào cõi ác. Ta quyết khắc phục lỗi lam." Sau đó? người ấy tu tập thiền định và đạt thắng trí của một vị Độc Giác Phật, rồi đứng trên không thuyết pháp cho cha xong cũng đi đến hang Nandamũla. Trong một làng ở Kãsi cũng có một địa chủ ra lệnh cấm sát sinh. Bấy giờ, đến lúc người ta thường dâng lễ tế thần? một đám đông tụ tập lại và nói: Thưa chủ nhân, đây là lúc tế lễ, xin cho chúng tôi giết dê, lợn và những súc vật khác để dâng lễ cúng thần linh. Ông bảo: -Cứ làm như các anh đã làm trước kia. Dân làng liền làm một việc đại sát sinh. Khi người ấy thấy một số lớn cá thịt liền suy nghĩ: "Ngu&i ta đã giết hết các sinh vật này, tât cả cũng chỉ vì lời nói của ta mà thôi!99 Ong ăn năn hối hận và khi đứng bên cửa sổ, ông tu tập thiền định và đạt thắng trí của một vị Độc Giác Phật rồi đứng trên không thuyet pháp xong cũng đi về hang động Nandamũla. Một người địa chủ khác sống ở quốc độ Kãsi cấm bán rượu mạnh. Một đám đông đến kêu gào:

Thưa chủ nhân, chúng tôi phải làm sao? Đây là tửu hội được yêu chuộng lâu đời rồi mà! Người ây đáp: Cứ làm như các anh vẫn làm trước kia. Dân chúng tổ chức đại hội,

uống rượu mạnh và gây sự lẫn nhau, kẻ gãy tay chân, người vỡ đầu sứt tai và phải chịu nhiều hình phạt về chuyện này. Người địa chủ thây vậy, nghĩ thâm: "Nêu ta không cho phép chuyện này thì dân chúng đã không phải chịu khô sở như vay?9 Ong cảm thây ăn năn dù chỉ một việc nhỏ nhặt kia. Sau đó9 ông tu tập thiền định và đạt thắng trí của một vị Độc Giác Phật, đứng trên không thuyết pháp, khuyên bảo dân chúng phải tỉnh giác rồi ông cũng đi đến hang Nandamũla. Một thời gian sau, năm vị Độc Giác Phật đều giáng lâm tại cổng thành Ba- la-nại để tìm đồ ăn bố thí. Thượng y và hạ y của các Ngài đều được đắp gọn ghẽ, với phong thái ung dung thanh thoát, các Ngài đi khất thực đến tận cung môn của vua. Vua rất hoan hỷ khi ngắm các vị ấy? ngài rước vào cung, rửa chân các vị và thoa dầu thơm, dâng lên đủ món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, rôi ngài ngôi xuông một bên và nói với các vị như sau: f

Thưa các Tôn giả, các Ngài đang còn thanh xuân mà đã sông đời tu hành, thật vi diệu biết bao! Ở tuổi này các Ngài đã là ẩn sĩ và các Ngài đã nhìn thấy nỗi khổ đau của ác dục. Nguyên nhân nào đã đưa đến hành động của các Ngậi?

Các Ngài đáp lại:

59. Ngụm nước kia là của bạn minh,
Ta đà uống trộm, dẫu thân tình,
Chán chê lầm lỗi ta vừa phạm,
Phát nguyện về sau sẽ trở thành
Ẩn s[giã từ đời thế tục,
Vì e tái phạm tội phần mình.
60. Vợ của người kia, lỡ liếc nhìn,
Trong lòng ta dục vọng bừng lên,
Chán chê lầm lỗi ta vừa phạm,
Ta quyết về sau tự phát nguyền,
Từ giã thế gian làm ẩn sĩ,
Vì e tái phạm lỗi lầm trên.
61-62. Trộm cướp trong rừng bắt phụ thân,
Ta đành nói với bọn kia rằng:
"Ngươi này chẳng phải là thân phq”
Ta biết ngay là nói dối gian,
Chán ghét lỗi lầm ta phạm phải, về sau ta ước nguyện tu thân,
CHUYỆN TIỀN THÂN 91

Từ giã thế gian làm ẩn sĩ, Vì e tái phạm lỗi lầm trên. 63-64. Người làm tửu hội sát sinh linh, Chẳng phải là không thuận ý mình, Chán ghét lỗi lầm ta đã phạm, về sau ta đã phát tâm thành, Từ giã thế gian làm ẩn sĩ, Vì e tái phạm lỗi lầm trên. 65-66. Cả bọn người kia một thuở xưa, Cùng nhau chè chén thật say sưa, Đánh nhau gây sự nhiều người khổ, Chẳng phải là không thuận ý ta, Chán ghét lỗi lầm ta đã phạm, về sau ta ước nguyện ly gia, Giã từ thế tục lam tu si Vì sợ ta còn phạm lỗi xưa. Các Ngài ngâm lần lượt năm vần kệ trên. Khi vua đã nghe xong lời giải thích của mỗi vị, ngài nói lời tán

thán: Thưa các Tôn giả, việc tu hành của các Ngài thật xứng đáng lắm thay! Vua rất hoan hỷ về bài thuyết pháp của các vị này. Ngài ban tặng các y trong, y ngoài cho các vị cùng thuốc men xong xuôi liền để các vị Độc Giác Phật ra đi. Các vị ấy cảm tạ ngài rồi trở về nơi đã xuất hành. Sau đó, vua sinh chán ghét các dục lạc, ngài ly tham5 tuy ngài vẫn dùng các món cao lương mỹ vị, song ngài không nói chuyện với bọn cung nhân cũng không nhìn đến chúng. Nhàm chán khởi lên trong tâm, ngài lui về cung thất nguy nga của ngài, ngồi đó nhìn thẳng vào bức tường trắng trước mặt cho đến khi nhập thiên định, cảm nhận trong tâm lạc thọ của thiên định. Mải mê trong nỗi hân hoan, ngài ngâm kệ chê bai tham dục: 67. Ta quyết ly tham, diệt dục tham, Bốn bề vô vị tựa gai dâm, Chẳng bao giờ nữa, dù từ trước, Ta đã đi theo chuyện lỗi lầm, Lạc thú như vây ta đã gặp, Đây là lạc thú của tham tâm. LÚC ây, bà chánh hậu của ngài suy nghĩ thâm: “Bức vua đã nghe lòd thuyêt pháp của các vị Độc Giác Phật và nay ngài tự giam mình với nỗi chán chường trong cung điện nguy nga của ngài. Ta phải chăm sóc ngài mới dugc.” Vì thế, bà đến cung thất của vua và đứng ở cửa nghe rõ những lời cảm hứng đầy hoan lạc của ngài tỏ ý chê bai dục lạc, bà bảo:

92 KINH TIỂU Bộ

-Tâu Hoàng thượng, ngài vừa chê bai dục lạc song chẳng có lạc thú nào bằng lạc thú của dục lạc êm ái cả. Sau đó? để tán thán dục lạc, bà ngâm một vần kệ khác: 68. Cực lạc dịu êm thật khó lường, Thú nào hơn được thú yêu thương, Ai theo lạc thú này sau đạt, Hạnh phúc trên cao cối ngọc đường! Nghe vậy, vua đáp: Này ác nữ nhân! Thật quái lạ? bà nói gì thế? Dục lạc phát xuất từ đâu đấy? Có nhiều khổ đau tiếp theo sau để ứả giá cho dục lạc. Cùng với những lời này, ngài ngâm các vần kệ cuối để bày tỏ sự chê bai dục lạc: 69. Tham dục hôi tanh thật đáng nhờm, Chẳng còn khổ não khốc tàn hơn, Ai theo ác dục này sau phải, Gặt lây sâu bi địa ngục môn. 70. Thèm muôn khát khao mãi chăng nguôi, Còn hơn kiếm sắc khéo tay mài, Hơn dao đâm suốt vào lồng ngực, __ 9 " a Tham dục càng nên phỉ nhô hoài. 71. Hố kia sâu đến cỡ thân người, Than củi kia đang cháy đỏ tươi, Cái lưỡi cày nung ngoài năng găt, Dục tham còn độc hại hơn thôi. 72. Thuốc độc nào tàn hại tối da, Dâu nào nguy hiêm với thân ta, Rỉ nào bám chặt đồng hư hoại, Tham dục còn hơn chúng nữa mà. Bậc Đại sĩ đã thuyết pháp cho bà chánh hậu như vậy. Sau đó, ngài tập hợp triều thần lại và phán: -Này các khanh, các khanh hãy cai tri vương quôc! Ta săp từ giã thê tục. Và ngay giữa tiêng khóc lóc kêu gào của quân chúng, ngài vụt lên cao, vừa đứng vững trên không vừa thuyết pháp. Rồi theo hướng gió ngài bay đến vùng Tuyêt Sơn cao xa nhât, ở một nơi đây an lạc ngài dựng một am that, tại đây ngài sống đời của một bậc Hiền trí cho đến mạng chung, ngài được sinh lên cõi Phạm thiên. ***

CHUYỆN TIỀN THÂN 93

Sau khi chấm dứt pháp thoại này, bậc Đạo sư nói thêm: Này các Tỷ-kheo, không có gì gọi là lỗi làm nhỏ nhặt cả5 ngay đến những lỗi nhỏ nhất cũng phải được người trí điều phục. Rồi Ngài tuyên thuyết các sự thật. Bấy giờ, vào lúc kết thúc bài giảng, năm trăm vị Tỷ-kheo đã được an trú vào Thánh quả (A-la-hán). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, các vị Độc Giác Phật đắc Niết-bàn, mẹ của Rãhula (La-hầu- la) là bà chánh hậu

và Ta là vị vua kia.

§460. CHUYỆN THÁI TỬ YUVANJAYA (Ỵuvanjayajãtakdỷ (J. IV. 119) Con xỉn đảnh lê đâng Quân vương,.. Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về đại sự xuất thế của Ngài. Một ngày kia, các Tỷ-kheo tụ họp trong pháp đường, một vị Tỷ-kheo bảo vị kia: Này Hiền giả, đấng Thập Lực trước kia hẳn có thể sống tại gia, có thể làm một vị Chuyên Luân Thánh Vương ở giữa đại thê giới đây đủ báu vật5 vinh quang với bốn thần lực siêu phàm,8 9 được các vương tử vây quanh hơn ngàn vị. Tuy thê5 Ngài đã từ bỏ mọi cảnh vinh quang ây khi Ngài nhận thây môi nguy hiểm nằm trong các dục. Nửa đêm, cùng với Channa (Xa-nặc), Ngài cưỡi vương mã Kanthaka (Kiền-trắc) của Ngài và ra đi. Trên bờ sông Anoma, dòng sông vẻ vang ấy, Ngài từ giã thế tục và suốt sáu năm liền, Ngài sống khổ hạnh ép xác? sau đó Ngài tự tu tập và chứng đắc Chánh đẳng giác. Tăng chúng nói với nhau như vậy về công hạnh của đức Phật. Bậc Đạo sư bước vào hỏi: Này các Tỷ-kheo, trong lúc ngồi đây, các ông đang nói về vấn đề gì? Tăng chúng thưa với Ngài, bậc Đạo sư bảo: Này các Tỷ-kheo? đây không phải lần đầu tiên Như Lai làm đại sự xuất thế. Ngày xưa, Như Lai cũng đã từ bỏ ngai vàng ở vương quốc Ba-la-nại rộng đến mười hai do-tuần. Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

Một thuở nọ? có một vị vua mệnh danh là Sabbadatta cai trị thành Ramma. Kinh thành mà nay ta gọi là Ba-la-nại, đã được gọi là thành Surundhana

8 Bản Tích Lan và Thái Lan viết Yudhafyaya. Bản CST viết Yudhaôcaya. Xem D. II. 220, Mahãgovỉndasutta (Kinh Đại Điền Tôri), sô 19; Cp. 92, Yudhanjayacariya (Hạnh của đức Bồ-tát Yudhahjaya). 9 Xem «7. IV. 79, Ghatajataka (Chuyện Trỉ giả Ghatà), số §454.

trong Chuyện Udaya° là Sudassana trong Chuyện Tiểu Sutasoma^ là Brahmavaddhana trong Chuyện hai Hiền giả Sona và Nanda^2 hay là Pupphavatĩ trong Chuyện Khandahala^3 hay là Molinĩ trong Chuyện Bà-ỉa- 14 Còn trong Chuyện Thải tử Yuvaỉyaya này, nó lại có tên là thành môn Sarhkha.10 13 12 11 Ramma. Như vậy tên đó thay đôi theo nhiêu hoàn cảnh. Thời ấy, Vua Sabbadatta có một ngàn vương tử và ngài phong chức phó vương cho Thái tử Yuvanjaya. Một sáng sớm kia, thái tử ngự lên vương xa lộng lẫy của chàng trong quang cảnh cực kỳ uy nghi, chàng nhàn du trong vườn thượng uyển. Khắp các ngọn cây, n^ọn cỏ, đầu cành, trên các mạng nhện ẹiăng tơ qua các đầu ngọn lau, chàng thây các giọt sương lủng lăng như vô sô xâu chuỗi ngọc trai. Chàng hỏi: Này hiền hữu quản xa, cái gì đây? Tâu Điện hạ, đây là chât lỏng rơi xuông trong mùa lạnh mà người ta gọi là sương mai. Thái tử tiêp tục du ngoạn vui chơi trong ngự viên trọn ngày hôm đó. Vê chiều, khi chàng quay lại lối cũ, chàng không còn thấy hạt sương nào nữa. Chàng hỏi: ~ -Này hiền hữu quản xa, những hạt sương đâu rồi, nay ta không còn thấy chúng nữa? Vị kia đáp: -Tâu Điện hạ, khi mặt trời lên cao, sương tan hết và chìm xuống đất. Nghe vậy, thái tử that vọng bảo: Đời người ta cũng được tạo thành chăng khác gì các giọt sương mai trên ngọn cỏ. Ta cần phải thoát khỏi gánh nặng bức bách của bệnh tật, tuổi già và chết chóc. Ta phải từ giã song thân và rời thế tục. Như vậy là do nhân duyên các giọt sương mai, chàng nhận thức ba

cõi sinh hữu (dục giới, sắc giới, vô sắc giới) như thể đang ở trong ngọn lửa cháy bừng. Khi chàng về cung, chàng vào yết kiến phụ vương trong [đại] pháp đình nguy nga của ngài. Đảnh lễ vua cha xong, chàng đứng sang một bên và ngâm vần kệ đau để xin phép vua cha được rời ứiế tục: 73. Con xin đảnh lê đâng Quân vương, Giữa ngự quan, bằng hữu, đại thần, Hoàng thượng, con mong rời thế tục, Xin Hoàng thượng chăng chôi từ con.

10 Xem J, I. 248, Rohỉnịiãtaka (Chuyện nữ tỳ Rohinĩ), số §45. 11 Xem J. V 177, Cullasutasomcỳãtaka (Chuyện Tiểu Sutasomă), số §525. 12 Xem J. V. 312, Sona-Nanda-jãtaka (Chuyện hai Hiền giả Sona và Nanda), số §532. 13 Xem J. VỊ. 257, Yìdhurapandỉtcỳătạka (Chuyện bậc Đại trỉ Vìdhură), chuyện này trong bản Tích Lan va PTS la so 545, trong bail CST Uso 546^ 14 Xem J. IV. 15, Sarhkhạiãtaka (Chuyện Bà-la-môn Sariĩkhă), số §442.

CHUYỆN TIỀN THÂN 95

Kế đó, vua ngâm vần kệ thứ hai để khuyên can chàng:
74. Con có mơ gì, hỡi Yuvan,
Cha ban tròn vẹn mọi câu mong,
Nếu ai làm hại, cha che chở,
Con chớ làm tu sĩ ân thân.
Nghe thế, thái tử ngâm vần kệ thứ ba:
75. Chăng có ai làm hại đên con, ước mơ con đạt được vuông tròn,
Song con muốn kiếm nơi an trú,
Mà tuổi già không phá mỏi mòn.
Bậc Đạo sư ngâm nửa vân kệ đê giải thích vân đê này:
76. Thái tử tâu vầy với phụ vương,
Vua cha liền phán bảo cùng con.
Nửa vần kệ sau do đức vua ngâm:
“Bừng rời thế tục, này Vương tử,
Dân chúng kinh thành thảy khóc thương?5
Vương tử lại đáp vần kệ này:
77. Đại dế, đừng làm trẻ phải xa,
Cuộc đời không tục lụy phù hoa,
Con e say đắm nhiều tham dục,
Sẽ hóa mồi ngon của tuổi già.
Khi nghe nói điều này, vua cha phân vân do dự. Sau d6, mẫu hậu được tin:
-Tâu Lệnh bà, thái tử đang xin phép hoàng thượng để xuất gia.
Bà hỏi:
Ngươi nói gì thế?
Tin ấy khiến bà ngạt thở liền ngự vào chiếc kiệu bằng vàng, bà bảo đi nhanh đến pháp đình và ngâm vần kệ thứ sáu:

78. Mẹ van con d6, hỡi con thân,
Và mẹ mong con phải ở gần,
Mẹ muốn gặp con hoài, thái tử,
Con đừng rời bỏ chôn phàm trần.
Khi nghe vậy, thái tử ngâm vần kệ thứ bảy:
79. Như đầu ngọn cỏ đọng hơi sương,
Khi mặt trời lên rực ánh dương,
Cũng vậy là đời người thế tục,
Xin đừng cản bước, mẹ hiền thương.
96 KINH TIỂU Bộ

Chàng nói vậy xong, bà vẫn van xin chàng mãi với mục đích ngăn cản chàng. Sau đó, bậc Đại sĩ tâu với vua cha vần kệ thứ tám: 80. Bảo người khiêng kiệu, hãy cùng nâng, Đừng đê mẹ già cứ cản ngăn, Con trẻ muốn đi vào Thánh dạo, Xa đời sinh diệt, tấu Minh quân! Khi vua cha nghe con nói, ngài phán: Này Ái hậu, hãy lên kiệu về cung Thường Lạc của ta mà an nghỉ! Trước lệnh của vua, đôi chân vương hậu quỵ xuống, rồi bà được các cung nữ vây quanh dìu về. Khi bước vào hậu cung, đứng nhìn về phía pháp đình, bà băn khoăn hỏi tin tức con mình. Sau khi mâu hậu đi rôi, Bô-tát lại xin phép vua cha làn nữa. Vua không thể từ chối chàng được liền phán: Này Thái tử thân yêu, cứ làm theo ý nguyện của con và từ bỏ thế tục. Khi vừa nghe cha chấp thuận điều này, tiểu hoàng đệ của Bồ-tát là Vương tử Yudhitthila đến đảnh lễ vua cha và cũng xin phép theo đời xuất gia như thế, vua liền bằng lòng ngay. Cả hai vị vương tử từ biệt vua cha, và giờ đây sau khi từ bỏ mọi dục lạc thế gian, hai vị ra đi từ pháp đình giữa đại chúng. Chánh hậu nhìn theo bậc Đại sĩ và than khóc: -Thái tử đã từ giã thế tục, kinh thành Ramma này sẽ trống rỗng. Rồi bà ngâm đôi kệ: 81. Nhanh lên câu hạnh phúc, con ôi! Ta chăc Ramma trông văng thôi, Đại đế Sabba vừa chấp thuận, Yuvan Thái tử xuất gia rồi. 82. Thái tử, đại huynh giữa cả ngàn, Hoàng nhi trông dáng thật như vàng, Từ đây vương tử oai hùng đã, Đăp chiêc y vàng, bỏ thê gian. Bồ-tát không đi ngay lên đường tu hành? ngài đến từ biệt song thân rồi cùng với tiểu đệ là Vương tử Yudhitthila rời kinh thành và bảo đại chúng đang theo sau hai vị phải quay về, còn hai vị tiến lên vùng Tuyết Sơn. Tại đó, hai vị dựng lên một thảo am ở một chốn đầy an lạc và hành trì cuộc đời của bậc Hiền nhân thanh tịnh, tu tập thiền định hướng thượng. Hai vị sống suốt đời bằng các củ quả rừng rồi khi mạng chung được sinh lên cõi Phạm thiên. Vấn đề này được giải thích qua vần kệ cuối cùng phát xuất từ trí tuệ tối thắng của bậc Giác Ngộ: 83. Vương tử Yuvan với Yudhi, Sống đời thanh tịnh của Hiền nhân,

_____ CHUYỆN TIỀN THÂN 97

Giã từ vương phụ và vương mẫu, Chặt đứt làm đôi xích tử thần. ***

Khi bậc Đạo sư đã chấm dứt pháp thoại, Ngài bảo: Này các Tỷ"kheo? đây không phải lân đâu Như Lai từ bỏ vương quôc đê đi theo đời tu hành mà ngày xưa cũng đã làm như thế. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Thuở ấy, song thân trong hoàng tộc ngày nay là vương phụ và mẫu hậu, Ãnanda là tiểu đệ Yudhitthila và Thái tử Yuvafijaya chính là

Ta.

§461. CHUYỆN ĐẠI VƯƠNG DASARATHA (Dasarathajātaka) ự. IV. 123) Lakkhana hiền đệ lẫn Sītā... Chuyện này bậc Đạo sư kê tại Kỳ Viên vê một người địa chủ có cha chêt. Khi người cha từ trần, lòng người ây tràn ngập đau buôn? bỏ dở mọi công việc của mình, ông chìm đắm trong nỗi u sầu. Vào một buổi sáng, bậc Đạo sư quán chiêu thê gian, nhận thây người ây đã đên thời kỳ thuân thục đê đăc quả Dự lun. Hôm ấy, khi đã đi khất thực tại Xá-vệ và thọ thực xong, Ngài bảo các Tỷ-kheo lui về rồi Ngài đem theo một Tỷ-kheo trẻ đi đến nhà người ấy. Ngài chào và nói với ông trong lúc Ngài ngồi đó bằng những lời ngọt ngào như mật: Này cư sĩ, ông đang sầu muộn phải chăng? - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Con đang buồn vì cha con mất! Bậc Đạo sư bảo: _ Này cư sĩ, các bậc Trí nhân ngày xưa hiêu rõ tám pháp của thê giới này,15 nên khi cha mất, các ngài không thấy đau buồn dù chỉ là mảy may. Rồi theo lời thỉnh cầu của ông, Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

Một thuở nọ? tại Ba-la-nại có một vị đại vương tên là Dasaratha từ bỏ các ác đạo và cai trị theo Chánh pháp. Trong số mười sáu ngàn cung phi, vị chánh hậu sinh hạ hai vương tử và một công chúa. Thái tử được đặt tên là Rāmapandita (Trí giả Rāma). Vị thứ hai được đặt tên Lakkhana (Cát Tường) và tên của công chúa là Sītā (Thanh Lương). Theo thời gian, chánh hậu qua đời. Lúc bà từ trần, vua bị nỗi đau buồn xâm chiếm trong một thời gian, nhưng khi được triều thần thúc giục, ngài cử hành tang lễ bà xong, lại phong cho một vương phi khác lên làm chánh hậu. Bà này

15 Tám pháp của thế giới này chỉ cho được-mất, khen-chê, vui-buồn, vinh-nhục.

được vua hết sức sủng ái. Sau đó bà thụ thai, được vua chăm sóc rất ân cần chu đáo và sinh hạ một hoàng nam đặt tên là Bharata (Hộ Lực). Vua rất yêu quý vương tử ấy và bảo chánh hậu: Này Ai khanh, ta ban cho nàng một ân huệ, nàng hãy chọn đi! Bà nhận đặc ân trên, nhưng xin vua cho bà hoãn lại sự lựa chọn ấy một thời gian. Khi vương nhi lên bảy tuổi, bà đến yết kiến vua và tâu: -Tâu Thánh thượng, ngài đã hứa ban một đặc ân cho vương tử con của thần thiếp, giờ đây xin ngài ban cho thần thiếp được chăng? Vua phán: Ái khanh hãy chọn đi! Bà bảo: -Tâu Thánh thượng, xin ban vương quôc này cho con thân thiêp! Nghe vậy9 vua bất ngờ, sửng sốt liền răn đe: Lui ra ngay, này nữ nhân đê tiện! Hai vương nhi của ta sáng rực như hai nẹọn lửa hồng, ngươi muốn giết chúng đi rồi đòi ngai vàng cho con của ngươi đạy chăng? Bà hoảng sợ chạy về cung thất nguy nga của bà rồi các ngày tiếp theo lại cố xin vua đặc ân ấy mãi. Vua không chấp thuận ban cho bà ân huệ ấy. Ngài nghĩ thầm: 4íNữ nhân thường vong ân vàj)hản bội, ác phụ này có thể dùng chiếu chỉ giả mạo hay hối lộ gian trá đê sai giêt các con ta.” Vì vậy, ngài cho triệu hai con đến và kể hết mọi việc cho con nghe rồi phán: Này hai vương nhi, nêu các con ở đây chăc tai họa có thê xảy ra cho các con. Vậy hãy qua vương quốc bên cạnh ta, hoặc vào rừng, rồi khi thân ta đã được hỏa táng, hãy trở về thừa kế vương vị thuộc về gia tộc của các con! Sau đó, ngài triệu các thầy tướng số đến hỏi về thọ mạng của ngài. Họ tâu rằng ngài có thể sống thêm mười hai năm nữa.

Rồi ngài bảo: Này các con, sau mười hai năm các con phải trở về và giương cao chiếc lọng của hoàng gia. Hai vương tử hứa lời xong và vừa đi khỏi cung điện vừa khóc lóc. Công nương Sĩtã nói: “Ta cũng sẽ đi cùng hai vương huynh." Nàng vào từ biệt phụ vương, vừa ra đi vừa khóc lóc. Cả ba anh em lên đường giữa đám đông dân chúng. Ba vị bảo dân chúng lui về rồi tiến lên cho đến khi đi đến tận vùng Tuyết Sơn. Tại đó, ở một nơi có nước chảy nhiều và thuận tiện để hái quả rừng, hai vị dựng am tu và sống tại đó bằng quả cây. Trí giả Lakkhana và Sĩtã nói với Trí giả Rãma: Đại hiền huynh ở địa vị thân phụ của chúng em, vậy xin ở lại trong am và chúng em sẽ đi hái quả về nuôi hiền huynh. Chàng đồng ý, từ đó Trí giả Rãma ở tại nhà, còn hai em cùng đi hái quả

rùng vê nuôi chàng. Ba vị sông tại đó như vậy và nuôi thân băng quả rừng hoang dại, song Vua Dasaratha héo mòn vì nhớ các con nên từ trân vào năm thứ chín. Trong lúc cử hành tang lễ vua, hoàng hậu ra lệnh giương chiếc lọng phong vương cho con trai bà là Vương tử Bharata. Nhimg triều thần bảo: Các vị vương tử chúa tể của chiếc lọng này đang ở trong rừng. Nên các vị đại thần không cho phép việc ấy. Vương tử Bharata nói: Ta sẽ đi tìm Vương huynh Rãma trong rừng vê và giương chiêc lọng phong vương cho ngài. Mang theo năm biểu tượng của vương quyền, chàng lên đường cùng một đoàn hộ tống đầy đủ bốn đạo quân/6 đến nơi ba vị đang trú ngụ. Không xa đó mấy, chàng ra lệnh cắm trại rồi cùng vài triều thần đi đến viếng vùng ẩn am vào lúc Trí giả Lakkhana cùng Sĩtã đã đi vào rừng. Trí giả Rãma đang ngồi ở cửa am, vô tư và thanh thản như một pho tượng bằng vàng ròng vững chắc. Vị vương tử đến gần ngài đảnh lễ rồi đứng một bên? kể cho ngài nghe mọi việc xảy ra ở vương quốc, vừa quỳ xuống chân ngài cùng ưiều thần vừa òa lên khóc nức nở. Trí giả Rãma không buồn cũng không khóc, tâm trí ngài không còn bị xúc động nữa. Sau khi Bharata đã hết khóc và ngồi xuống, mãi đến chiều hai vị kia mới trở về với mớ quả rừng. Trí giả Rãma suy nghĩ: “Hai em kia còn trẻ, chúng không có trí tuệ tỉnh giác như ta. Nếu thình lình chúng được nghe tin rằng phụ vương đã băng hà, nỗi đau khổ sẽ lớn quá mức chúng chịu đựng, ai biết được tim chúng chẳng tan nát ra? Vậy ta sẽ dụ chúng bước xuống nước rồi tìm phương tiện tỏ bày sự that." Rồi vừa chỉ cho hai em một nơi ở phía trước có nước, ngài bảo: Các em đi ra ngoài lâu quá, vậy đây là cách để các em hối lỗi. Hãy bước xuống vũng nước kia và đứng đó! Rôi ngài ngâm nửa vân kệ: 84. Lakkhana hiền đệ lẫn Sĩtã, Bước xuông ao kia cả đây mà. Chỉ một lời thê là đủ5 hai vị bước xuông nước và đứng đó. Lát sau, ngài báo tin cho hai em bằng cách ngâm nửa vần kệ tiếp: Vương tử Bharata vừa nói rõ, Dasaratha Đại đế đã băng hà. Khi hai vị nghe tin phụ vương đã băng hà liền ngất xỉu. Ngài lặp lại tin ấy, hai vị lại ngất xỉu, đến lần thứ ba hai vị vẫn ngất đi. Các triều thần liền đỡ họ dậy và đem họ ra khỏi nước rồi đặt họ lên chỗ đất khô ráo. Tuy hai vị đã được an ủi khuyên lơn nhưng cả hai vẫn ngồi khóc lóc, kêu gào. Lúc ấy Vương tử Bharata suy nghĩ: "Vương huynh Lakkhana và Vương tỷ Sĩtã không thể nào ngăn được nỗi sầu bi khi nghe tin phụ vương từ trần, song Trí giả Rãma chẳng

16 Bốn đạo quân gồm có tượng binh (voi), kỵ binh (ngựa), xa binh (xe), bộ binh.

___ 9 r • if than khóc kêu gào gì cả. Ta khônẹ biêt nguyên nhân gì khiên vương huynh chẳng sầu muộn, ta sẽ hỏi xem.,, Rôi chàng ngâm vần kệ thứ hai hỏi: 85. Cho biết, Rãma9 bởi lực gì, Gặp buôn huynh lại chăng sâu bi, Lòng huynh sầu muộn không tràn ngập, Dù được tin vương phụ mất đi? Sau đó5 Rãma giải thích lý do tại sao ngài không cảm thấy sầu bi bằng cách đáp lời: 86. Khi chẳng làm sao giữ vật nào, Dù cho người ây có kêu gào, Vậy nên người trí đầy thông tuệ, Phải tự hành mình bởi cớ sao? 87. Các nhóm thanh niên, kẻ trưởng thành, Người ngu cùng với bậc thông minh, r \ y

Giàu, nghèo, kêt cuộc đêu câm chăc,
Phải chêt từng người giữa chúng sanh.
88. Như ta đứng trước quả cây muồi,
Hay phát sinh niềm sợ quả rơi,
Cũng vậy phát sinh lòng sợ chết,
Với phàm nhân ở khắp muôn người.
89. Nhiều kẻ vừa trông thấy buổi mai,
Có khi chiều tối đã lìa đời,
Và người được thấy khi chiều xuống,
Vừa mới sáng mai đã mât rôi.
90. Nêu người ngu dại hoặc cuông điên,
Phúc lạc đổ don đến tự nhiên,
Khi nó tự hành bằng nước mắt,
Bậc hiền làm giống kẻ kia liền.
91. Cách này đây nó tự hành minh,
Kẻ ấy gầy mòn lại tái xanh,
Nước mắt chẳng làm gì ích Iqi,
Chẳng làm người chết được hồi sinh.
92. Như nhà cháy rực, lửa đang hông,
Được dập tăt liên với nước sông,
Người mạnh, người hiền5 người có trí,
Những người hiểu giáo lý tinh thông,
Nôi buôn đem răc như bông vải,
Khi có cuồng phong thổi bão bùng.
CHUYỆN TIỀN THÂN 101

93. Một khi sinh vật phải lìa trần, Một kẻ khác liền được thọ thân, Kết hợp với nhiều dây trói buộc, Có cùng đặc tính một nguồn căn, Phước phần mỗi kẻ đều tùy thuộc, Vào những dây liên hệ buộc ràng. 94. Người mạnh, tinh thông lý nhiệm mâu, Quán sát đời này lẫn kiếp sau, Hiểu bản chất này chung của chúng, Cho nên chẳng bị nỗi buồn rầu, Khiến cho tâm trí mình dao động, Dù có khổ đau đến độ nào. 95. Vậy ta nên công hiên song thân, Phụng dưỡng các ngài phẩm vật dâng5 Ta sẽ bảo tồn di tích cũ, Ấy là hành động của Hiền nhân.17 Trong các vần kệ này, ngài đã giải thích tính vô thường của vạn vật. Khi hội chúng nghe pháp thoại này của Trí giả Rãma làm sáng tỏ quy luật vô

thường, họ đều tiêu tan mọi nỗi sầu muộn. Sau đó, Vương tử Bharata kính chào Trí giả Rãma và van xin ngài nhận lãnh vương quốc ở Ba-la-nại. Trí giả Rãma bảo: -Này Vương đệ, hãy đem Lakkhana và Sĩtã về với Vương đệ và các Vương đệ hãy chăm lo cai trị đất nước! Tâu Chúa thượng, không được, xin Chúa thượng đảm nhận quốc độ. Này Vương đệ9 Phụ vương đã ban lệnh cho ta nhận lãnh quốc độ sau mười hai năm. Nêu ta vê bây giờ, ta sẽ không thi hành lệnh vua ban. Vậy ba năm nữa ta sẽ về. Thế ai sẽ trị nước trong thời gian này? _ Chính Vương đệ. Tiêu đệ không muon thê. Vậy thì cho đến khi ta về, đôi hài này sẽ làm việc đó. Rãma bảo, rồi tháo đôi hài rơm ra, ngài trao chúng cho vương đệ. Thế là ba vị nhận lấy đôi hài, từ tạ vị Hiền nhân và lên đường về Ba-la-nại cùng với đoàn người hộ tống đông đảo. Trong ba năm liền, đôi hài ấy cai trị vương quốc. Triều thần đặt chúng lên ngai khi hội chúng xét xử một việc gì. Nếu vụ kiện được xét xử sai, đôi hài sẽ đập vào nhau và khi thấy dấu hiệu ấy, sự việc kia được xét lại đến khi việc phán xét được đúng đắn thì đôi hài nằm yên.

17 Xem J. III. 98, Kãlabãhụịãtaka (Chuyện con khỉ Kãlabãhu), số §329.

Khi thời gian ba năm ấy đã qua, bậc Trí nhân ra khỏi rừng, đi đến Ba-la-nại và vào ngự viên. Các vương tử nghe tin ngài đến liền cùng một đoàn hộ tống đông đảo đi đến hoa viên và phong Sĩtã lên làm chánh hậu rồi làm lễ Quán đảnh cho cả hai. Khi cử hành lê Quán đảnh như thê xong, bậc Đại sĩ đứng trên chiêc vương xa lộng lẫy với một đám đông vây quanh tiến vào kinh thành, đi diễu quanh một vòng theo hướng bên hữu rồi ngự lên thượng lầu vĩ đại của cung điện nguy nga Candaka kia. Ngài trị nước tại đó rất chân chánh trong mười sáu ngàn năm và về sau đi lên cộng trú cùng hội chúng của chư thiên. Vần kệ này là của bậc Giác Ngộ giải thích phần kết thúc câu chuyện: 96. Trăm năm nhân với sáu mươi lân9 Một vạn năm thêm, chuyện kể rằng, Đại đế Rãma lên ngự trị, Cổ ngài ba ngấn, hạnh phúc tràn. ***

Khi bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại này, Ngài tuyên thuyết các sự thật. Bấy giờ, lúc kết thúc các sự thật, người địa chủ đã được an trú vào Sơ quả (Dự lira). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Thời ấy, Vua Suddhodana là Vua Dasaratha, Hoàng hậu Mahãmãyã là mẫu hậu, mẹ của Răhula là Sĩtã, Ãnanda là Bharata và Ta chính là Trí giả Rãma.

§462. CHUYỆN VƯƠNG TỬ SAMVARA (Samvarajataka) ự. IV. 130) Quả xưa Thánh thượng đã tinh tường... Chuyện này bậc Đạo sư kể lại trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo không giư tinh tấn* Chúng ta đã biết đây là một thiện gia nam tử ở Xá-vệ? sau khi nghe bậc Đạo sư thuyết pháp, người này từ bỏ thế tục. Trong khi vừa hoàn thành mọi nhiệm vụ do các Giáo sư và các vị Giáo thọ sư đê ra, người ây vừa học thuộc lòng các chi phần của Giới bổn (Pãtimokkhă). Sau năm năm, ông nói: Khi nào ta đã được chỉ dạy pháp môn nhập thiền dinh, ta sẽ vào an trú trong rừng. Sau đó, ông từ giã các giáo su, đi vào một làng ở biên địa trong vương quốc Kosala. Dân chúng hài lòng với cách ăn ở của ông nên ông dựng am lá ở đó5 được cung phụng đầy đủ. Vào mùa mua, với nhiệt tâm tinh cần, nỗ lực phấn đấu, ông cố gắng đạt đến thiền định trong vòng ba tháng, song ông không đạt được chút ệì từ việc này cả. Sau đó9 ong suy nghĩ: "Quả thật

ta là người đầy nhiệt tâm đối với các the gian pháp nhất trong bốn hạng người được bậc Đạo sư thuyết giảng. Ta còn làm gì nữa với đời sống trong rừng?,, Rồi ông lại nghĩ: “Ta sẽ trở về Kỳ Viên, trong lúc chiêm ngưỡng hảo tướng của đức Như Lai và nghe giọng Ngài thuyết pháp dịu ngọt như mật? ta sẽ sống cả đời tại âỏy

Thế là người ấy giảm sút sự tinh tấn và lên đường lần hồi đi đến Kỳ Viên. Các giáo sư và các vị giám hộ của ông cùng bạn bè thân thuộc hỏi ông về nguyên nhân trở về đây. Ông bảo cho các vị kia biết, đại chúng đều chê trách ông về việc này và chất vấn ông tại sao lại làm như vậy. Sau đó9 đại chúng dẫn ông đến yết kiến bậc Đạo sư. Bậc Đạo sư hỏi: Này các Tỷ-kheo, tại sao các ông dẫn một Tỷ-kheo đến đây mà kẻ ấy không muôn? Tăng chúng đáp: Tỷ-kheo này đã đến đây vì ông ấy đã giảm sút tinh tấn. Bậc Đạo sư hỏi: Việc này có đúng như họ nói với Ta chăng? Người ấy đáp: Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bậc Đạo sư bảo: Này Tỷ-kheo, tại sao ông không còn tinh tấn nữa? Đối với một người yếu kém và lười biếng, không có quả vị cao cả nào dành cho người ấy trong giáo pháp này, người ấy cũng không thể đạt [được] Thánh quả. Chỉ những kẻ nào nỗ lực tinh cân mới hoàn thành việc ây được. Ngày xưa ông đây đủ dũng lực lại dê dạy bảo và vì thê dù là nhỏ tuôi nhât trong sô một trăm vương tử của vua xứ Ba-la-nại, ông cũng đã chiêm được chiêc lọng trăng nhờ tuân theo đúng lời giáo huấn của các bậc Hiền nhân. Nói vậy xong, Ngài kể lại một câu chuyện quá khứ. ***

Một thuở nọ, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, vị trẻ tuổi nhất trong số một trăm vương tử của ngài tên là Sariivara (Phòng Hộ). Vua giao mỗi con trai ngài cho một vị cận thần đảm trách cùng với lời chỉ dẫn để dạy mỗi người những môn học cân phải học tập. Vị cận thân dạy cho Vương tử Sarhvara là Bô- tát, ngài thật. sáng. su6t, học Y J vụ như một người cha đôi với . rộng? làm tròn nhiệm ĩ

vương tử kia. Khi các vị vương tử đã học xong, các cận thân đem họ đên trình lên vua cha. Ngài ban cho mỗi vị một thị trấn và truyền lệnh ra đi nhận chức. Khi Vương tử Sarhvara hoàn thành mọi việc học tap, chàng hỏi Bồ-tát: Thưa Dưỡng phụ, nêu Phụ vương đưa con đên một thị trân thì con phải làm gì? Ngài đáp: - Này con, khi con được ban cho một thị trân, con phải từ chôi và tâu: "Tâu Phụ vương, con là con út trong nhà nếu đi nữa thì sẽ không còn ai dưới chân Phụ vương nên con muốn ở lại nơi đang sống đây dưới chân Phụ vương thôi?9

Rồi một ngày kia, khi Vương tử Samvara đến đảnh lễ ngài và đang đứng một bên, vua hỏi chàng: Này Vương nhi, con đã học tập xong chưa? -Tâu Phụ vương, đã xong. Vậy con hãy lựa chọn một thị trân! -Tâu Phụ vương, nêu vậy thì quanh mình Phụ vương sẽ trông văng, Vương nhi xin ở lại dưới chân Phụ vương chứ không đi đâu khác. Vua rất hoan hỷ và bằng lòng ngay. Sau khi chàng ở lại bên vua cha, chàng hỏi Bồ-tát: Thưa Dưỡng phụ, con phải làm gì nữa? Ngài bảo: Hãy xin Vua cha một ngự viên cũ! Vương tử đông ý và xin một hoa viên với sô hoa quả trông tại đó, chàng kết bạn cùng những người có thế lực trong kinh thành. Chàng lại hỏi phải làm gì nữa, Bồ-tat bảo:

Hãy xin Vua cha cho phép phân phát tiên của khăp kinh thành! Chàng làm theo và không bỏ sót một người nào, chàng phân phát tiền của khắp kinh thành. Chàng lại hỏi ý kiến Bồ-tát, và sau khi xin vua cha chấp thuận, chàng phân phát thực phẩm trong cung điện, bọn nô tỳ, bầy ngựa và quân lính, không sót một nơi nào; đối với sứ giả các nước ngoài đến, chàng sắp đặt nơi ăn chốn ở cho họ, chàng ấn định thuế má cho các thương nhân, mọi việc gì cần thu xếp, chàng đều làm một mình. Như vậy, theo lời khuyên của bậc Đại sĩ? chàng kêt bạn với mọi người, từ những người sống trong gia đình cho đến những người không gia đình, mọi người trong kinh thành, các triều thần của quốc độ này cho đến ngoại nhân. Nhờ sức thu hút của mình, chàng kết hợp mọi người lại với nhau, đối đãi họ tử tế và chàng được mọi người yêu mến thiết thân. Đến khi vua lâm trọng bệnh trên vương sàng, triều thần hỏi ngài: -Tâu Chúa thượng, khi Chúa thượng băng hà, chúng thân sẽ trao chiêc lọng trắng cho ai? Ngài đáp: Này các hiên khanh, các vương tử của ta đêu có quyên được chiêc lọng trắng, song các khanh hãy trao nó cho người nào làm hài lòng các khanh! Vì vậy, sau khi ngài băng hà và khi lễ tang đã được cử hành xong, vào ngày thứ bảy, quần thần tụ họp lại và bảo: Tiên vương ra lệnh cho chúng ta trao chiếc lọng trắng cho người nào làm vừa lòng chúng ta. Vậy người mà tâm chúng ta hăng ao ước chính là Vương tử Samvara.

CHUYỆN TIỀN THÂN 105

Cho nên đại chúng giương chiêc lọng trăng che lên đâu chàng cùng với các dây tua bằng vàng và chàng được cả vương tộc hộ tống lên ngôi. Đại vương Samvara tuân thủ lời khuyên răn của Bồ-tát nên cai trị rất đúng Chánh pháp. Còn chín mươi chín vị vương tử hay tin vua cha từ trần và chiếc lọng trắng đã giương lên cho Vương tử Samvara, các vị bảo: Nó là em út trong nhà, chiêc lọng không thuộc vê nó được. Chúng ta hãy giương chiếc lọng lên cho vị huynh trưởng của chúng ta! Họ tập hợp mọi lực lượng lại và ệởi thư đến Sariivara, buộc chàng hoàn trả chiếc lọng nếu không thì sẽ giao chiền, sau đó, các vị bao vây kinh thành. Vua báo tin này với Bồ-tát và hỏi phải làm gì bây giờ. Ngài đáp: Này Đại vương, ngài không nên gây chiến với các vương huynh. Hãy chia bạc vàng của vua cha thành một trăm phân rồi gởi chín mươi chín phần đên các vương huynh cùng thông điệp này: "Xin hãy nhận phần tài sản của phụ vương vì tiểu đệ không muốn gây chiến với các vương huynh!" Vua liên làm như thê. Sau đó, vị huynh trưởng là Thái tử uposatha triệu tập các vương tử kia lại bảo: Này các hiền đệ, không ai có khả năng chiến thắng vị vua này được và đây lại là em út của chúng ta. Mặc dù trước đây5 đó là kẻ thù của chúng ta, nay không phải như vậy nữa mà em ta gởi vàng bạc đên chúng ta, không muôn gây chiến với chúng ta. Giờ dây, chúng ta không thể nào cùng một lúc giương cao chiếc lọng lên cho mọi người được, chúng ta hãy giương lọng lên cho một người thôi, hãy để một mình em út làm vua! Vậy khi gap, chúng ta sẽ giao trả vàng bạc của vương tộc cho em chúng ta và trở về thị trân của mình. Sau đó, tất cả các vị ấy ngtrng việc vây hãm kinh thành và đi vào trong thành, không còn là thù địch nữa. Vua bảo triều thần ra nghênh tiếp các vị và đại chúng đi đón các vương tử ấy. Các vương tử cùng đoàn tùy tùng đông đảo đi bộ vào, bước lên các bậc thềm của cung điện, hết sức khúm núm trước Đại vương Samvara và ngôi xuông một chô thâp. Còn Vua Sariivara ngự trên ngai vàng dưới chiếc lọng trắng,

trông ngài thật uy nghi cao cả và rực rỡ huy hoàng. Bất cứ nơi nào ngài nhìn đến, đại chúng đều rúng động toàn thân. Thái tử uposatha chiêm ngưỡng cảnh nguy nga lộng lẫy của Đại vương Samvara, nghĩ thầm: "Ta chắc Phụ vương biết rõ là Vương tử Sariivara sẽ làm vua sau khi ngài băng hà nên ngài đã ban cho chúng ta các thị trấn mà chẳng cho Vương đệ ta vùng nào cả.9' Sau đó, chàng ngâm ba vần kệ nói với vua: 97. Quả xưa Thánh thượng đã tinh tường, Bản chất tính tình của Đại vương, Ân đã ban nhiều vương tử khác, Đại vương lại chẳng được ban phần. 98. Chính là Phụ vương lúc sinh thời, Hay lúc thành tiên đến cõi trời,

Vì thấy lợi nhiều cho quốc độ,
Nên vương tộc đã thuận theo lời.
99. Hãy nói lực gì, Sarhvara,
Đại vương vượt hẳn cả hoàng gia,
Sao Vương huynh lại không đoàn kết,
Đe chiếm ngôi cao của đệ à?
Nghe vậy, Vua Samvara ngâm sáu vần kệ giải thích đặc tính của ngài:
100. Ta chẳng bao giờ miễn cưỡng dâng,
Những gì xứng với Đại Hiên nhân, sẵn sàng ban tặng đầy trân trọng,
Đảnh lễ, ta quỳ xuống dưới chân.
101. Ta chăng tỵ hiêm, muôn học luôn,
Mọi điều đức hạnh hợp công bằng,
Các Hiền nhân dạy điều lương thiện,
Trong ấy các ngài thấy lạc hoan.
102. Ta vẫn thường nghe sự bảo ban,
Của nhiều bậc Trí, Đại Hiền nhân,
Tâm hồn ta hướng về lương thiện,
Ta chẳng coi thường lời dạy răn.
103. Vòi chiên cùng nhiêu đạo mã xa,
Bộ binh và vệ sĩ vương gia,
Ta không hề bớt phần công nhật,
Mà trả tiên lương đủ mọi nhà.
104. Quý tộc danh gia vẫn đến hầu,
Quân sư tài trí thật là cao,
Họ thường khen ngợi răng lương thực,
Quả thật Ba-la-nại rất giàu.
105. Thịnh vượng như vậy, các lái buôn,
Từ nhiều quốc độ tới lui luôn,
Ta che chở họ, này vương tử,
Sự thật, hiền huynh đã tỏ tường.

Thái tử uposatha nghe kể rõ đức tính của vua liền ngâm hai vần kệ:

106. Đạo đức vượt hơn gia tộc mình,
Và em cai trị thật công binh,
Sarhvara tài trí càng cao trọng,
Phúc lạc ban đều các đại huynh.

107. Vương huynh rày bảo vệ kho tàng,
Vương đệ sau này sẽ vạn an,

CHUYỆN TIỀN THÂN 107

Tránh khỏi quân thù như Đế-thích, Mình vàng tránh các La-hầu vương. Vua Samvara tiếp đãi các vương huynh rất trọng thể. Các vị ở lại cùng vua một tháng rưỡi rồi bảo vua: -Tâu Đại vương, chúng thân muôn đi xem có trộm cướp nào đặt chân lên lãnh thổ của chúng thần chăng, cầu mong triều đại này được vạn phúc! Các vị ấy lại ra về lãnh thổ của mình. Còn vua theo lời dạy của Bồ-tát nên sau khi mạng chung, ngài đi lên cộng trú với hội chúng ở thiên giới. ***

Khi bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại này, Ngài nói thêm: Này Tỷ-kheo9 xưa kia ông đã theo lời dạy bảo, tại sao nay ông lại không tiếp tục nỗ lực tinh cần? Rồi Ngài thuyết giảng các sự thật. Bấy giờ, hic kết thúc các sự thật, vị Tỷ- kheo đã được an trú vào Sơ quả (Dự lira). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Thời ấy, Tỷ-kheo này là Vua Samvara, Sãriputta (Xá-lợi-phất) là Thái tử uposatha, các vị trưởng lão cao niên là các vương huynh kia, các đệ tử của Như Lai là đoàn tùy tùng của các vị ấy và Ta chính là vị cận thần đã khuyến giáo vua.

§463. CHUYỆN TRÍ GIẢ SUPPÃRAKA (Suppãrakaịãtaka) (J. IV. 136) Đảm người kia mũi nhọn như dao ... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về sự viên mãn của trí tuệ (trí tuệ Ba-la-mật). Một ngày nọ vào buổi tối, các Tỷ-kheo đang đợi đức Như Lai đến thuyết pháp cho Tăng chúng, và trong lúc ngồi tại pháp đường, các vị nói với nhau: Này Tỷ-kheo5 quả thật bậc Đạo sư có trí tuệ vĩ đại, trí tuệ quảng bác, trí tuệ mẫn tiệp, trí tuệ linh hoạt, trí tuệ tinh xảo, trí tuệ uyên thâm, trí tuệ của Ngài đáp ứng đúng nơi đúng lúc! Trí bao la như đại địa, sâu như đại dương, rộng mênh mông như bầu trời, khắp cả xứ Diêm-phù-đề không một vấn đề nào khởi lên có thể vượt qua đấng Thập Lực. Như một đợt sóng nổi lên trên đại dương không thể vượt qua bờ được, vì khi chạm vào bờ9 sóng kia sẽ vỡ tan, cũng vậy không một vấn đe nào có thể vượt qua đấng Thập Lực vì khi vấn đề ấy đến chân bậc Đạo sư thì sẽ vỡ tan. Bằng những lời ấy, Tăng chúng tán thán trí tuệ tối thắng của đấng Thập Lực. Bậc Đạo sư bước vào và hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông đang nói gì trong khi ngồi đây? Tăng chúng thưa với Ngài, Ngài bảo: Không phải chỉ bây giờ Như Lai mới đầy đủ trí tuệ. Ngày xưa, ngay khi trí tuệ chưa viên thành Chánh giác, Như Lai cũng đã sáng suốt thông minh. Mặc

108 KINH TIỂU Bộ

dù mù lòa, Như Lai cũng biết các dấu hiệu của đại dương ỉà ở trong đại dương có chôn giấu các loại ngọc này ngọc nọ. Sau đỏ, Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

Một thuở nọ? một vị vua mệnh danh Bharu trị vì trong quốc độ Bharu. Có một thị trân bên hải cảng được đặt tên là Bharukaccha (đâm Bharu). Vào thời ây5 Bô-tát sinh ra trong gia đình một thuyên trưởng ở tại đó, ngài rât khả ái với làn da màu vàng nâu. Cha mẹ đặt tên ngài là Suppãraka. Ngài lớn lên xuất sắc khác thường, và ngay khi chỉ mới được mười sáu tuổi, ngài đã hoàn toàn tinh thông nghệ thuật hàng hải. Sau đó, khi thân phụ mất, ngài lãnh đạo đoàn thủy thủ và miệt mài với nghề hàng hải. Ngài thật thông minh sáng suốt, khi ngài lên tàu rồi thì không hề có chiếc tàu nào đến làm hại được. Theo thời gian, ngài bị thương vì nước mặn nên đôi mắt ngài bị mất thị giác. Sau sự kiện ấy, dù ngài là thuyền trưởng của đoàn thủy thủ, ngài không còn đeo đuổi sự nghiệp thương mãi nữa mà quyết định về phục vụ vua. Ngài đến yết kiên vua với mục đích ây và vua phong cho ngài chức Hội thâm đánh giá các báu vật. Từ đó? ngài định giá trị voi báu, ngọc báu và châu báu. Một hôm, một con voi được đem trình lên vua, da voi màu đá đen nên có thể được làm vương tượng. Vua liếc nhìn con voi rồi ra lệnh đem nó đi đến trình diện với bậc Trí giả. Quân hầu liền dẫn con vật đến gặp ngài. Ngài sờ tay lên khắp mình voi và bảo: Con voi này không xứng đáng làm vương tượng. Nó có đặc tính của một con vật bị dị tật ở phía sau. Khi voi mẹ sinh ra nó đã không đủ sức mang nó lên vai nên để nó ngồi xuống đất, vì vậy nó bị tật ở chân sau. Họ chất vấn những người đem voi đến và những người ấy trả lời rằng bậc Trí giả đã nói đúng sự thật. Khi vua nghe nói chuyện kia, lòng rất hoan hỷ và ra lệnh ban cho bậc Trí giả tám đồng tiền vàng. Một ngày khác, người ta đem một con ngựa dâng lên để làm vương mã. Con vật này cũng được dẫn đến bậc Trí giả. Ngài lấy tay sờ khắp mình ngựa rồi nói: -Con vật này không thích hợp để làm vương mã cho đức vua ngự. Vào ngày nó sinh ra, ngựa mẹ chêt đi nên do thiêu sữa mẹ, nó lớn lên không đây đủ. Lời nói này của ngài cũng đúng sự thật. Khi nghe được chuyện ấy, vua rất đẹp ý? phán bảo đem tặng ngài tám đồng tiền nữa. Vào một ngày khác, một chiếc xe được đem đến để làm vương xa. Vua cũng đưa xe này đến ngài. Ngài lấy tay rờ khắp xe và bảo: Chiếc xe này được làm bằng gỗ rỗng nên không thích hợp với đức vua. Lời nói này của ngài cũng đúng như các lời khác. Vua lại một phen hài lòng khi nghe chuyện này nên ban thêm cho ngài tám đồng tiền nữa. Một lần nữa, có

người đem dâng vua một tấm thảm quý có giá trị lớn. Vua liền đưa nó đến ngài như lần trước. Ngài sờ khắp tấm thảm rồi bảo: Ở đây có một chỗ mà con chuột đã cắn một lỗ. Họ xem kỹ và thấy chỗ đó liền tâu với vua. Vua đẹp ý lại bảo cho ngài tám đồng tiền nữa. Lúc bây giờ, bậc Trí giả mới suy nghĩ: "Chi được có tám đồng vàng để xem những việc kỳ diệu như thê đây. Đây là món tiên tặng cho thợ hớt tóc, chắc hẳn vua này là cậu bé thường hớt tóc! Tại sao ta phải phụng sự một vị vua như thế chứ? Ta sẽ trở về nhà riêng của minh." Thế là ngài trở về hải cảng Bharukaccha và sống tại đó. Lúc ấy, có vài thương nhân chuẩn bị một chiếc thuyền và đang đi tìm một thuyền trưởng. Họ suy nghĩ: “Trí giả Suppãraka thông minh kia là một bậc Trí giả tài ba, có ngài trên tàu thì không con tàu nào đến hại nữa. Dù ngài mù lòa, Trí giả Suppãraka vẫn là người tuyệt hảo.^, Vì thế, họ đi đến ngài và mời ngài làm thuyền trưởng. Ngài đáp: Này các hiên hữu, ta mù rôi? làm sao lái thuyên các bạn được? Các thương nhân bảo: -Thưa Tôn giả,

quả ngài mù thật dấy, song ngài là người tài giỏi nhất. Vì họ cứ năn nỉ ngài mãi không ngớt nên cuối cùng ngài chấp thuận. Ngài bảo: Như các bạn đã nói với ta thì ta sẽ làm thuyền trưởng của các bạn. Sau đó, ngài bước lên chiêc thuyên của họ. Họ lái thuyên ra giữa đại dương. Suốt bảy ngày liền, thuyền đi không gặp rủi ro nào, rồi một ngọn gió trái mùa nổi lên. Thuyền trôi dạt bốn tháng trên vùng đại dương hoang dã cho đến lúc vào được một nơi gọi là biển Khuramãlĩ (bãi dao nhọn hoắt). Tại đây, loài cá có thân như người với mũi nhọn hoắt như lưỡi dao, nhào lộn dưới nước. Các thương nhân quan sát loài cá này, vừa hỏi bậc Đại sĩ biển này tên gì vừa ngâm vàn kẹ đầu: 108. Đám người kia mũi nhọn như dao, Vừa nhảy lên cao, lại lộn nhào, Suppãraka hãy nói cho bè bạn, Đây gọi tên gì của đại dương? Bậc Đại sĩ nghe câu nói này liên ôn lại trong trí các kiên thức thủy thủ của ngài rồi đáp qua vần kệ thứ hai: 109. Này các thương nhân cảng Bharukaccha, Đi tìm vàng bạc bán đường xa, Đây là biển cả Khuramãlĩ đó, Thuyền của các người đã lạc qua. Lúc bấy giờ, đại dương này có nhiều kim cương. Bậc Đại sĩ suy nghĩ rằng nếu ngài bảo chúng bạn đây là biển kim cương, họ sẽ làm chìm tàu do lòng

tham hôt nhiêu kim cương. Vì thê, ngài không nói gì cả. Song sau khi đưa thuyền đến, ngài lấy một sợi dây thừng và thả lưới xuống như thể bắt cá9 với dây này, ngài đã hốt được một mớ kim cương và giấu trong thuyền rồi ngài lựa những thứ ít giá trị quăng xuông biển. Chiếc thuyền đi qua vùng biển này đến một biển khác tên là Aggimãlĩ (vũng lửa cháy). Biển này tỏa ra ánh sáng như thể một ngọn lửa đang bừng cháy, như mặt trời đúng ngọ. Các thương nhân hỏi han ngài qua vần kệ: 110. Kìa đại dương như ngọn lửa hông, Như vầng nhật chiếu, bạn cùng trông, Suppãraka, hãy nói cho bè bạn, Đây gọi tên gì của đại dương? Bậc Đại sĩ đáp lại họ qua vân kệ tiêp theo: 111. Này các thương nhân cảng Bharukaccha, Đi tìm vàng bạc bán đường xa, Đây là biển cả Aggimãlĩ đó, Thuyên của các người đã lạc qua. Bấy giờ, biển này chứa đầy vàng, cũng như trước, ngài lấy lên một mớ vàng và cất lên thuyền. Qua khỏi biển này, con thuyền đi đến một biển cả tên là Dadhimãlĩ (vũng sữa đông) óng ánh như sữa tươi hay sữa đông. Các thương nhân lại hỏi tên của biên qua vân kệ: 112. Kìa biên trăng phau giông sữa tươi, Trắng như nhìn vũng sữa đông rồi, Suppãraka, hãy nói cho bè bạn, Tên gọi là gì của biển khơi? Bậc Đại sĩ đáp lại chúng bạn bằng câu kệ tiếp theo: 113. Này các thương nhân cảng Bharukaccha, Đi tìm vàng bạc bán đường xa, Đây là biển cả Dadhimãlĩ đó, Thuyên của các người đã lạc qua. Trong biển này có rất nhiều bạc. Ngài lấy bạc theo cách như trước rồi cất lên tàu. Chiếc thuyền đi qua biển này và đến một đại dương tên là Kusamãlĩ (thảm cỏ cát tường) có hình dáng một thảm cỏ cát tường xanh óng hay một cánh 1 •lọ* \ 1 /\ • đông lúa. Các thương nhân lại hỏi tên biên qua vân kệ: 114. Kìa biển xanh như cỏ cát tường, Tưởng như nhìn đám băp trên đông, Suppãraka, hãy nói cho bè bạn, Đây gọi tên gì của đại dương? Ngài đáp lời qua vần kệ tiếp theo:

115. Này các thương nhân cảng Bharukaccha, Đi tìm vàng bạc bán đường xa, Đại dương đây chính Kusamãlĩ d6, Thuyền của các người đã lạc qua. Bấy giờ trong biển

này có rất nhiều ngọc bích quý. Cũng như trước, ngài lấy một mớ ngọc và cât trên thuyên. Qua khỏi biên này, con thuyên đi đên một biên tên gọi là Nalamãlĩ (bãi lau sậy) có hình dáng một bãi lau sậy hay một rừng tre. Các thương nhân hỏi tên biển qua vần kệ: 116. Kìa đại dương như một khóm lau, Khác nào ta thấy rặng tre đâu, Suppãraka, hãy nói cho bè bạn, Đây gọi tên gì của đại dương? Bậc Đại sĩ đáp lại qua vần kệ sau: 117. Này các thương nhân cảng Bharukaccha, Đi tìm vàng bạc bán đường xa, Biên này tên gọi Nalamãlĩ đó, Thuyên của các người đã lạc qua. Bấy giờ, biển này đầy san hô với màu khóm tre, ngài lại hốt một mớ đá quý này và cất lên tàu. Sau khi đi qua biển Nalamãlĩ, các thương nhân đến một biển có tên là VàỊabhãmukhĩ18 (hố xoáy mạnh). Ở đây9 nước rút đi và dâng lên một phía và như vậy nước rút đi ở mọi phía và dâng lên trên các vách đá thẳng đứng để lại một vùng như thể cái hố sâu. Một đợt sóng dâng tràn lên một phía chẳng khác nào một bức tường, tai lại nghe một tiếng gầm thét khủng khiếp tưởng chừng làm thủng màng tai hoặc vỡ cả tim ra. Khi thấy cảnh này, các thương nhân kinh hoảng và hỏi tên biển qua vần kệ: 118. Này nghe tiếng thét thật kinh hoàng, Từ biển cả kia thật dị thường, Hố thẳm, hãy nhìn nhiều đợt sóng, Dâng lên dốc đứng tựa sườn non, Suppãraka, hãy nói cho bè bạn, Đây gọi tên gì của đại dương? Bồ-tát đáp lại qua vần kệ: 119. Này các thương nhân cảng Bharukaccha, Đi tìm vàng bạc bán đường xa, VaỊabhãmukhĩ đại dương này đó, Thuyền của các người đã lạc qua. Ngài nói tiếp:

18 Bản Tích Lan và PTS viết Valabhãmukhĩ. Bản CST viết BaỊavãmukhĩ. Bản Thái Lan viết Balavãmukhĩ.

Này các hiền hữu, một khi thuyền vào trong biển VaỊabhãmukhĩ này thì không thể nào trở về được. Nếu thuyền này vào đó, nó sẽ chìm và tan nát. Bây giờ, có cả bảy trăm mạng người trên thuyên này, họ đêu sợ chêt nên họ đồng thanh thốt lên một tiếng kêu vô cùng thảm thiết chẳng khác nào tiếng kêu la của những kẻ đang bị đốt cháy trong chốn địa ngục tận cùng (địa ngục Vô Gián). Bậc Đại sĩ nghĩ thầm: "Trừ ta ra không ai có thể cứu mạng họ được. Ta quyết cứu họ bằng một lời thề chân lý?9 Rồi ngài nói lớn: Này các hiền hữu, hãy mau mau tắm cho ta bằng nước hương thơm, mặc y phục mới cho ta, dọn ra một chén nước đầy và đưa ta đứng trước con thuyền! Cả bọn vội làm như vậy. Bậc Đại sĩ câm chén nước đây băng cả hai tay và đứng trước mũi thuyền thực hiện một lời nguyện cầu chân lý trong khi ngâm vần kệ cuối cùng: 120. Từ khi ta nhớ rõ về thân, Trí tuệ đầu tiên phát khởi dần, Không một người nào ta sát hại, Là điều ta đã biết tinh tường, Nều lời cầu nguyện này chân chánh, Mong ước thuyền về chốn vạn an. Bốn tháng qua, con thuyền đã du hành trong những vùng biển xa xôi nay dường như được ban cho thần lực siêu phàm nên chỉ trong một ngày nó trở lại hải cảng Bharukaccha, vào tận trên đất liền cho đến khi dừng lại trước cửa nhà của vị thuyền trưởng kia sau khi nhảy vọt qua một khoảng chừng một ngàn một trăm cubit.X9 Bậc Đại sĩ phân phát cho các thương nhân tất cả vàng bạc? trân châu, san hô, kim cương và bảo: Sô châu báu này là đủ cho các bạn rôi, vậy đừng du hành đường biên nữa! Sau đó? ngài thuyết pháp cho họ, đến khi đã làm xong các việc bố thí và các thiện sự suốt

dời, sau khi mạng chung, ngài đi lên cộng trú với hội chúng ở thiên giới. ***

Sau khi chấm dứt pháp thoại này, bậc Đạo sư bảo: -Này các Tỷ-kheo, ngày xưa Như Lai cũng rất thông thái như bây giờ vậy. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Thời bấy giờ, hội chúng của đức Phật là hội chúng thương nhân và Ta chính là Trí giả Suppãraka.

19 1 cubit = 45cm.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.